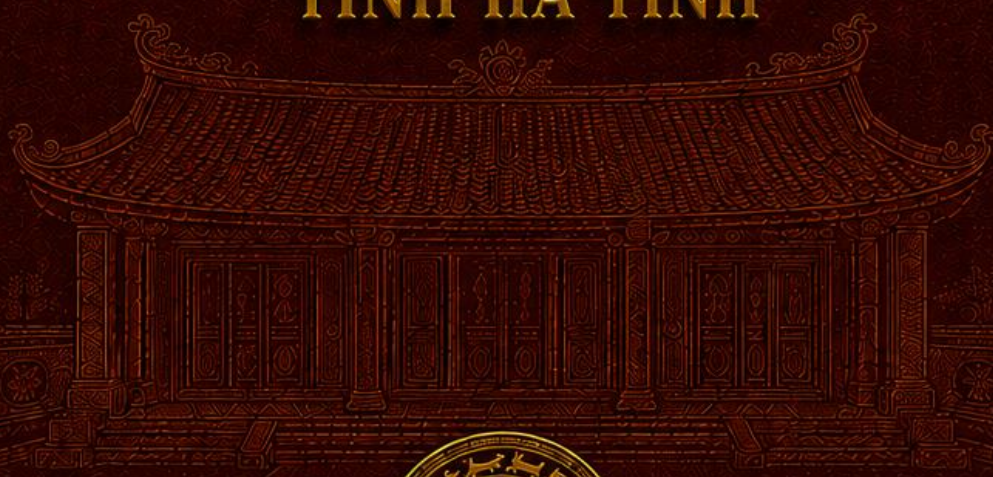


譜家族黃衢

河靜省霧光縣殿富社

GIA PHẢ
HỌ CỤ HOÀNG

XÃ AN PHÚ • HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH



流傳後世
LƯU TRUYỀN HẬU THẾ

衢
黃
族
家
譜

河
靜
省
霧
光
縣
殷
富
社

庚辰年2000

Contents

LỜI NÓI ĐẦU	13
Mẫu cúng gia tiên.....	18
Mẫu cúng gia thần.....	19
Bài xướng tên tổ họ Cù Hoàng	20
ĐỜI THỨ 1.....	22
ĐỜI THỨ 2.....	22
ĐỜI THỨ 3.....	22
ĐỜI THỨ 4.....	24
ĐỜI THỨ 5.....	26
Cánh thứ 1	26
Cánh thứ 2	26
Cánh thứ 3.....	27
Cánh thứ 4.....	28
Cánh thứ 5.....	28
Cánh thứ 6.....	28
Cánh thứ 7.....	29
ĐỜI THỨ 6.....	30
Cánh thứ 1	30
Cánh thứ 2.....	31
Cánh thứ 3:.....	31
Cánh thứ 4.....	33
Cánh thứ 5.....	34
Cánh thứ 6.....	35
ĐỜI THỨ 7.....	37
Cánh thứ 1	37
Cánh thứ 2.....	39
Cánh thứ 3.....	40
Cánh thứ 4.....	43
Cánh thứ 5.....	44
Cánh thứ 6.....	45

ĐỒI THỨ 8.....	48
Cánh thứ 1	48
Cánh thứ 2	52
Cánh thứ 3	52
Cánh thứ 4.....	57
Cánh thứ 5.....	59
Cánh thứ 6.....	60
ĐỒI THỨ 9.....	64
Cánh thứ 1	64
Cánh thứ 2	68
Cánh thứ 3	68
Cánh thứ 4.....	72
Cánh thứ 5.....	74
Cánh thứ 6.....	75
ĐỒI THỨ 10.....	77
Cánh thứ 1	77
Cánh thứ 2.....	79
Cánh thứ 3.....	79
Cánh thứ 4.....	80
Cánh thứ 5.....	81
Cánh thứ 6.....	82
ĐỒI THỨ 11.....	85
Cánh thứ 1	85

TỘC ƯỚC

HỌ CÙ HOÀNG

Để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tăng cường tình cảm huyết thống, gắn kết quan hệ thế thứ họ hàng, đồng thời giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của gia tộc, dòng họ Cù Hoàng, có nguồn gốc từ cụ tổ Cù Hoàng Hoa, sinh sống tại thôn 2, xã Ân Phú, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất và thông qua một số quy định chung, gọi là Tộc ước.

Tộc ước là những quy định nhằm giữ gìn nền nếp gia phong, củng cố tình đoàn kết trong dòng họ, giáo dục con cháu hướng về cội nguồn, kính trọng tổ tiên, hiếu nghĩa với ông bà, cha mẹ; đồng thời cùng nhau xây dựng dòng họ ngày càng đoàn kết, văn minh và phát triển.

Nội dung Tộc ước gồm các điều sau đây:

Điều 1. Thờ phụng tổ tiên và ghi nhớ thế thứ

Tất cả các gia đình thuộc dòng họ Cù Hoàng đều cùng chung một nguồn cội và có trách nhiệm thờ phụng tổ tiên.

Thủy tổ của dòng họ là cụ Cù Hoàng Hoa (kỵ ngày 15 tháng 3 âm lịch) và cụ bà Đoàn Thị Cẩn (kỵ ngày 9 tháng 6 âm lịch). Phần mộ của hai cụ được an táng tại bãi Khe Tròn.

Các thế hệ tiếp theo được ghi nhận như sau:

Đời thứ 2:

- Ông Cù Hoàng Lân, bà Phan Thị Dòng.

Đời thứ 3:

- Ông Cù Hoàng Khuông (đi lính đánh giặc Vàng, hy sinh ở Bắc);
- Ông Cù Hoàng Cẩn, bà Đặng Thị Chích;
- Ông Cù Hoàng Du, bà Cù Thị Tiếng;
- Tổ cô Cù Thị Tiến.

Đời thứ 4:

- Ông Cù Hoàng Uyển, bà Nguyễn Thị Chích;
- Ông Cù Hoàng Bân, bà Trần Thị Kiên;

- Ông Cù Hoàng Tại, bà Đậu Thị Khanh;
- Ông Cù Hoàng Hối, bà Nguyễn Thị Xuyến;
- Ông Cù Hoàng Quân, bà Đoàn Thị Nghiên.

Đời thứ 5:

- Ông Cù Hoàng Nghiên, bà Trần Thị Hàn;
- Ông Cù Hoàng Quý, bà Nguyễn Thị Thương;
- Ông Cù Hoàng Khuyên, bà Trần Thị Ảnh;
- Ông Cù Hoàng Cầm, bà Nguyễn Thị Chinh;
- Ông Cù Hoàng Xa;
- Ông Cù Hoàng Bả;
- Cô Cù Thị Hai;
- Ông Cù Hoàng Phùng, bà Phan Thị Hai;
- Ông Cù Hoàng Địch, bà Phạm Thị Tiêm, bà Nguyễn Thị Khương, bà Văn Thị Dánh;
- Ông Cù Hoàng Quát, bà Trần Thị Cư;
- Ông Cù Hoàng Tiệm, bà Cù Thị Khảm;
- Ông Cù Hoàng Chế;
- Ông Cù Hoàng Cung, bà Nguyễn Thị Huyền;
- Ông Cù Hoàng Quang, bà Trần Thị Thuận, bà Lê Thị Bốn;
- Ông Cù Hoàng Yên, bà Trần Thị Ba;
- Tổ cô Cù Thị Bảy.

Đời thứ 6:

- Ông Cù Hoàng Công, bà Trần Thị Tuyết, bà Đoàn Thị Đọt;
- Ông Cù Hoàng Khuynh, bà Nguyễn Thị Tần;
- Ông Cù Hoàng Hình, bà Nguyễn Thị Ba;
- Ông Cù Hoàng Lan;
- Ông Cù Hoàng Hoan, bà Trần Thị Thỏ;
- Ông Cù Hoàng Hoạn, bà Trần Thị Sửu;
- Ông Cù Hoàng Tê, bà Nguyễn Thị Út;
- Ông Cù Hoàng Phị, bà Bùi Thị Sáu;
- Ông Cù Hoàng Trí, bà Nguyễn Thị Bốn, bà Phạm Thị Năm;

- Ông Cù Hoàng Lự, bà Lê Thị Ba, bà Trần Thị Sáu;
- Ông Cù Hoàng Dao, bà Lê Thị Dụ, bà Cù Thị Dinh;
- Ông Cù Hoàng Thao, bà Nguyễn Thị Chắt;
- Ông Cù Hoàng Trang, bà Trần Thị Ích, bà Nguyễn Thị Bốn;
- Ông Cù Hoàng Trại, bà Nguyễn Thị Bảy, bà Nguyễn Thị Yển;
- Ông Cù Hoàng Khoái, bà Nguyễn Thị Ba;
- Ông Cù Hoàng Phái, bà Võ Thị Hét, bà Phạm Thị Năm;
- Ông Cù Hoàng Thái, bà Lê Thị Út;
- Cô Cù Thị Bốn;
- Cô Cù Thị Năm;
- Ông Cù Hoàng Phúc, bà Nguyễn Thị Chinh;
- Ông Cù Hoàng Tư;
- Ông Cù Hoàng Năm, bà Cù Thị Thọa;
- Ông Cù Hoàng Lai, bà Trần Thị Điều;
- Ông Cù Hoàng Cu;
- Ông Cù Hoàng Đỏ;
- Ông Cù Hoàng Lương, bà Trần Thị Bốn;
- Cô Cù Thị Phương;
- Ông Cù Hoàng Cường, bà Lê Thị Năm.

Điều 2. Quy định về việc thờ tự

Theo truyền thống của gia tộc:

1. “Ngũ đại mai thần chủ – Ngũ đại tống giỗ”

Theo lệ xưa, việc thờ cúng tại từng gia đình được duy trì theo số đời nhất định. Khi hết phạm vi thờ riêng thì tiên linh được phối thờ chung với tổ tiên dòng họ. Riêng ngày 13 tháng 5 âm lịch hằng năm là ngày giỗ Tổ, ngày truyền thống của gia tộc, được duy trì lâu dài và truyền lại cho các thế hệ mai sau.

2. Lập tự và thừa tự

Những người không có con trai nối dõi có thể lập con hoặc cháu thuộc hàng anh, em gần nhất làm người thừa tự để phụng dưỡng hương hỏa, thờ cúng tổ tiên. Sau khi hết phạm vi thờ tự theo lệ của gia tộc thì phối thờ chung với dòng tộc.

Điều 3. Thành viên trong dòng họ

Con dâu, con nuôi hợp pháp trong các gia đình họ Cù Hoàng và cháu ngoại nhận họ mẹ đều được tôn trọng, có quyền tham gia sinh hoạt dòng họ; đồng thời có nghĩa vụ, trách nhiệm góp phần thờ phụng tổ tiên và chăm lo công việc chung của gia tộc theo quy định của Tộc ước.

Điều 4. Hôn nhân, nhập họ và việc kiêng húy

Nam, nữ trong họ đang còn quan hệ huyết thống thuộc phạm vi pháp luật không cho phép kết hôn thì tuyệt đối không được kết hôn với nhau.

Khi các gia đình trong họ sinh con trai hoặc con gái, gia đình nên đến nhà thờ họ dâng hương cáo tổ và làm thủ tục ghi vào gia phả, sổ tộc để chính thức ghi nhận thành viên mới của dòng họ.

Khi đặt tên cho con, cha mẹ cần xem kỹ gia phả hoặc tham khảo ý kiến của các bậc cao niên để hạn chế việc đặt tên trùng với tổ tiên và những người bề trên trong dòng tộc, nhằm giữ gìn truyền thống kính tổ, tôn tộc.

Con dâu khi về làm dâu trong họ, nếu tên trùng với tên húy của tổ tiên thì gia đình có thể dùng thêm tên thường để thuận tiện trong việc xưng hô và giữ lệ kiêng húy.

Điều 5. Trách nhiệm đóng góp xây dựng dòng họ

Nam giới thuộc nội tộc, kể cả con nuôi hợp pháp và cháu ngoại nhận họ mẹ, tùy theo độ tuổi và điều kiện thực tế, có trách nhiệm đóng góp kinh phí, công sức để xây dựng, tu bổ nhà thờ họ, nghĩa trang và các công trình chung của gia tộc theo quy định.

Con gái, con rể, cháu và cháu ngoại có lòng hiếu nghĩa, tự nguyện đóng góp, cùng tiến xây dựng nhà thờ, nghĩa trang hoặc dâng hương phụng sự tổ tiên đều được dòng họ trân trọng và ghi nhận vào Sổ vàng công đức.

Các trường hợp chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp, Ban Trị sự có trách nhiệm nhắc nhở, vận động trên tinh thần đoàn kết, tự nguyện và phù hợp với hoàn cảnh của từng gia đình.

Điều 6. Tổ chức của dòng họ

Dòng họ có:

- Tộc trưởng;
- Hội đồng Gia tộc;
- Ban Trị sự.

Các tổ chức và chức danh trên có trách nhiệm phối hợp điều hành công việc chung, duy trì việc thờ phụng tổ tiên, quản lý nhà thờ họ, gia phả, tài sản chung và tổ chức các hoạt động của dòng họ.

Điều 7. Tộc trưởng, Hội đồng Gia tộc và Ban Trị sự

1. Tộc trưởng

Tộc trưởng được kế truyền theo truyền thống của dòng họ, ưu tiên người thuộc ngành trưởng, có uy tín, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được gia tộc tín nhiệm.

2. Hội đồng Gia tộc

Hội đồng Gia tộc được thành lập trên cơ sở ý kiến của Tộc trưởng và sự đồng thuận của đại diện các cánh, các chi trong họ.

Hội đồng Gia tộc do Chủ tịch Hội đồng Gia tộc điều hành và chịu trách nhiệm trước tổ tiên và toàn thể dòng họ về những quyết định liên quan đến công việc chung.

Tộc trưởng có thể kiêm Chủ tịch Hội đồng Gia tộc hoặc cùng Hội đồng Gia tộc lựa chọn người có đủ uy tín và năng lực đảm trách.

3. Ban Trị sự

Ban Trị sự do Chủ tịch Hội đồng Gia tộc đề xuất với sự thống nhất của Tộc trưởng và Hội đồng Gia tộc.

Ban Trị sự có trách nhiệm tổ chức thực hiện Tộc ước; quản lý, chỉnh lý và bổ sung gia phả; duy trì việc thờ cúng tổ tiên tại nhà thờ họ theo đúng tộc lệ; quản lý thu, chi và các công việc thường xuyên của dòng họ.

Tộc trưởng, Chủ tịch Hội đồng Gia tộc và Trưởng ban Trị sự phải chú trọng phát huy vai trò của các bậc cao niên, các bậc có thể thứ cao và những người có uy tín trong dòng họ; cùng nhau bàn bạc, tổ chức tế lễ, giỗ Tổ phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm trang nghiêm, tiết kiệm, đoàn kết và vui vẻ.

Điều 8. Những ngày lễ trọng của dòng họ

Những ngày lễ trọng trong năm gồm:

- Ngày mừng 1 tháng Giêng;
- Ngày Rằm tháng Giêng;
- Ngày giỗ Tổ: 13 tháng 5 âm lịch;
- Ngày Rằm tháng Bảy.

Vào ngày mừng Một và ngày Rằm âm lịch hằng tháng, tùy điều kiện thực tế, nhà thờ họ duy trì việc hương đăng, trầu nước để tưởng niệm và phụng thờ tổ tiên.

Điều 9. Việc cáo tổ khi gia đình có ngày giỗ

Khi một gia đình trong họ tổ chức giỗ người thân tại nhà, nên đến nhà thờ họ dâng hương cáo tổ trước khi hành lễ tại gia đình.

Người ở xa không có điều kiện trực tiếp về nhà thờ có thể nhờ anh em, con cháu trong họ thay mặt dâng hương, yết cáo tổ tiên.

Điều 10. Chăm sóc nhà thờ và nghĩa trang

Hằng năm, vào cuối tháng Chạp, từ ngày 23 đến ngày 26, dòng họ tổ chức sửa sang, bồi đắp phần mộ, vệ sinh nghĩa trang, quét dọn trong và ngoài nhà thờ, chỉnh trang nơi thờ tự và chuẩn bị đón Tết.

Trong những ngày lễ trọng hằng năm, các gia đình ở gần nên tề tựu về nhà thờ, cùng nhau dâng hương bái tổ và gặp mặt dòng họ.

Dòng họ khuyến khích những người sinh sống, làm việc ở xa khi có điều kiện trở về quê hương, đến nhà thờ họ dâng hương yết cáo tổ tiên.

Điều 11. Tổ chức tế lễ và kinh phí

Tộc trưởng là người chủ trì các lễ tế quan trọng trước tổ tiên. Hằng năm, tộc trưởng chủ trì hoặc phân công chủ trì các lễ trọng của dòng họ.

Trường hợp tộc trưởng vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng Gia tộc cùng Ban Trị sự thống nhất cử người có đủ tư cách, thế thứ và am hiểu nghi lễ làm chủ tế.

Việc chuẩn bị lễ vật do các gia đình trong họ đang sinh sống tại quê luân phiên đảm nhiệm theo sự phân công của Ban Trị sự.

Kinh phí mua sắm lễ vật do các thành viên trong họ đóng góp theo mức thống nhất hằng năm, phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm đủ chi phí cho các ngày lễ chính.

Tùy từng lễ, lễ vật có thể gồm: xôi, gà, thịt lợn, hương, hoa, trái cây, trầu cau, nước chè, rượu cùng các lễ phẩm truyền thống khác. Việc sắm lễ phải bảo đảm trang nghiêm, thành kính, tiết kiệm, tránh phô trương và lãng phí.

Các gia đình trực tiếp đảm nhận phiên chuẩn bị lễ trong năm có thể được xem xét miễn hoặc giảm phần đóng góp theo quyết định chung của Ban Trị sự.

Điều 12. Cung tiến và công đức

Tất cả thành viên trong dòng họ, kể cả những người đang sinh sống ở tỉnh ngoài hoặc nước ngoài, đều có quyền về nhà thờ họ dâng hương lễ Tổ và tự nguyện cung tiến tiền của, hiện vật để xây dựng, tu bổ nhà thờ và các công trình chung của dòng họ.

Những cá nhân, gia đình có công đức được ghi nhận vào Sổ vàng công đức và được thông báo trong dòng họ khi phù hợp. Trường hợp người công đức không muốn công bố thì Ban Trị sự tôn trọng nguyện vọng.

Điều 13. Khuyến học, khuyến tài và vinh danh

Dòng họ trân trọng, biểu dương những người:

- Tốt nghiệp đại học, sau đại học;
- Có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học;

- Là nhà giáo, thầy thuốc, nhà khoa học;
- Là doanh nhân, người lao động có thành tích nổi bật;
- Là sĩ quan Quân đội nhân dân, Công an nhân dân được phong quân hàm, cấp bậc;
- Được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương, danh hiệu Anh hùng hoặc các danh hiệu, phần thưởng cao quý khác.

Sau khi đạt được thành tích, cá nhân hoặc gia đình có thể về nhà thờ họ dâng hương cáo tổ tiên. Thành tích được ghi nhận vào gia phả hoặc Sổ vàng danh dự của dòng họ; các văn bằng, giấy chứng nhận hoặc tư liệu có giá trị lịch sử có thể được lưu bản sao tại nhà thờ họ.

Việc đóng góp vào quỹ họ và công đức trong dịp này thực hiện trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với điều kiện của mỗi người.

Điều 14. Hôn lễ và lễ cáo tổ

Khi con trai, con gái trong họ kết hôn, gia đình nên tổ chức cho đôi vợ chồng mới cưới đến nhà thờ họ dâng hương lễ cáo tổ tiên, thể hiện lòng hiếu kính và báo tin vui với tiên tổ.

Trường hợp ở xa không có điều kiện trực tiếp về nhà thờ, có thể nhờ người thân đại diện dâng hương cáo tổ.

Các đôi vợ chồng sau khi thành hôn, khi có điều kiện trở về quê hương, nên đến nhà thờ họ dâng hương tưởng niệm tổ tiên. Những khoản công đức tự nguyện cho nhà thờ họ được ghi nhận vào Sổ vàng công đức.

Điều 15. Chăm sóc người cao tuổi và việc hiếu

Các thành viên trong họ từ 75 tuổi trở lên, cứ 5 năm một lần vào các mốc tuổi phù hợp, được dòng họ tổ chức hoặc cử đại diện đến thăm hỏi, chúc thọ vào dịp lễ, Tết hoặc ngày mừng thọ.

Khi thành viên trong họ qua đời, tùy theo quan hệ thế thứ, hoàn cảnh và quy định của dòng họ, Tộc trưởng, Hội đồng Gia tộc, Ban Trị sự và bà con trong họ phối hợp với gia đình tổ chức việc tang lễ chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm và phù hợp với phong tục.

Điều 16. Nguyên tắc thực hiện và sửa đổi Tộc ước

Dòng họ cam kết thực hiện các quy định của Tộc ước trên cơ sở phù hợp với pháp luật của Nhà nước, thuần phong mỹ tục, đạo đức và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Tộc ước này đã được lấy ý kiến của các thành viên trong dòng họ và được thông qua tại nhà thờ họ vào năm Quý Tỵ (2013); có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 13 tháng 5 năm Giáp Ngọ (2014).

Những nội dung chưa thực hiện trước thời điểm Tộc ước có hiệu lực không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm đối với các thành viên.

Định kỳ 5 năm một lần, hoặc khi có vấn đề cần thiết, Hội đồng Gia tộc tổ chức lấy ý kiến để xem xét sửa đổi, bổ sung Tộc ước. Việc sửa đổi, bổ sung nên được công bố và thông qua vào dịp giỗ Tổ của dòng họ.

Điều 17. Lưu giữ và phổ biến Tộc ước

Bản Tộc ước này được lưu giữ tại nhà thờ họ, đưa vào Gia phả họ Cù Hoàng và phổ biến đến các cánh, các chi cùng các gia đình, thành viên trong dòng họ để biết và cùng thực hiện.

Tộc ước là sự thống nhất chung của toàn thể gia tộc, nhằm giữ gìn kỷ cương, nề nếp, đạo lý tổ tiên; vun đắp tình đoàn kết, tương thân tương ái và giáo dục các thế hệ con cháu luôn ghi nhớ:

Kính tổ – Hiếu thân – Đoàn kết – Hướng thiện – Phát huy truyền thống gia tộc.

Ân Phú, ngày 10 tháng 7 năm Quý Tỵ (2013)

CHỦ BIÊN SOẠN THẢO

Cù Hoàng Đài (1937)

TỘC TRƯỞNG

Cù Hoàng Trung (1955)

Xã Ân Phú, theo nghĩa chữ Hán 殷富 là giàu có thịnh vượng. Người xưa luận theo Tam quốc chí từ câu: “dân ân quốc phú 民殷國富 ” Địa lý xã là vùng bán sơn cước, có núi cao sông sâu và có bãi bồi phù sa. Núi Mồng Ga, sông Ngàn Sâu có tên chữ là Kê Quan 雞冠, Thâm Giang 深江 đã gắn với lịch sử lâu đời cho đến nay gần 600 năm, kể từ khi Trạng Sủ, Trạng Trần về đây khai dân lập ấp, khoảng năm 1400 đến 1410. Ân Phú có tên đầu tiên là Kẻ Boòng rồi thôn Trại Dầu, xã Trại Dầu, xã Ân Phú, xã Đồng Công, xã Đức Ân và nay là tên Ân Phú.

Trước năm 1945 xã Ân Phú thuộc tổng Dị Ốc huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh. Sau tháng 8 năm 1945 xã Ân Phú nhập về huyện Đức Thọ thành khu vực 7, Ân Phú thuộc xã Đồng Công huyện Đức Thọ. Đến năm 1954 lại tách thành xã Đức Ân, thuộc huyện Đức Thọ. Từ năm 1976 đổi lại thành xã Ân Phú, huyện Đức Thọ tỉnh Nghệ Tĩnh (2 tỉnh sát nhập Nghệ An và Hà Tĩnh) tháng 9 năm 1991 tỉnh Nghệ Tĩnh lại tách ra) Nghệ An và Hà Tĩnh.

Từ 4/8/2000 theo nghị định số 27/2000/NĐCP của Chính phủ điều chỉnh xã Ân Phú huyện Đức Thọ về huyện Vũ Quang (mới thành lập) thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

LỜI NÓI ĐẦU

Sông có nguồn, cây có gốc, người có tổ tiên.

Họ Cù Hoàng ta ngày càng đông đúc, có gần trên trăm người, nhưng trước tiên cũng do một tổ sinh ra, ví như cây kia rất nhiều cành, nhiều lá mà chung một gốc. Họ Cù ta ngày nay làm ăn tương đối khá là nhờ cách mạng, nhờ cần cù lao động, một phần lớn là nhờ thừa hưởng phúc đức của tổ ấm dành lại cho ta một phần nào.

Họ ta trước đây bị Gia phả thất lạc, các bậc cha anh ta cũng đã sưu tầm lại làm một bản chữ Hán, nhưng xét lại cũng chưa đầy đủ, ngày nay con cháu không mấy người biết chữ Hán nữa, ít người xem được cuốn Gia phả cũ.

Neáu để như vậy thì con cháu đời sau lại bị thất lạc. tôi có ý nghĩ từ lâu, đã thưa với các bậc phụ huynh trong họ đồng ý tham gia và giúp ý kiến thêm. Nên đề ra làm bản gia phả quốc ngữ này, làm được tốt như vậy trước là không để sự phé khoáng, từ nay về trước mà lại xây dựng một cơ sở vững chắc về sau để họ khỏi oán trách ta rằng ở cuộc đời cách mạng biến chuyển, mà các cố không sửa soạn vào quyển sổ tổ tiên, để sau lại bị đứt đoạn một lần nữa và thất lạc mất.

Tôi thử nghĩ rằng:

Nếu họ ta không có quyển gia phả bằng chữ quốc ngữ, sau này họ ta ngày càng đông đúc, con cháu không rõ bậc thứ mà xưng hô với nhau.

Tôi giám chắc rằng có khi ông gọi bằng chú, chú gọi bằng em, hoặc cháu lại gọi bằng anh chẳng hạn, thậm chí cháu chất lại đặt tên ông bà tổ tiên.

Sau khi lập thành quyển gia phả này, chắc con cháu xem đó họ hiểu rõ nguồn gốc lai lịch sự nghiệp tình hình ngày sinh tháng đẻ ngày giỗ bữa chạp của tổ tiên cha ông, nhận đúng bậc thứ của mình thì chắc có thể họ nhắc nhở thêm đạo làm con cháu để họ rèn luyện thêm lòng thờ cha kính mẹ, tôn trọng kính nhường anh em, chú bác trong họ, cũng như trong mỗi một người.

Tôi lại mong rằng:

Anh, em, chú, bác, ông, cháu ngày càng đoàn kết để phúc cùng hưởng chung, họa cùng đau khổ để đi lại hí hủ với nhau khi trở trời, trái gió, khi tới lửa tắt đèn thì đời sống chúng ta ngày càng sum vầy ấm cúng mà đối với tổ tiên cha ông chắc ngài cũng hài lòng mà ngậm cười dưới chín suối.

Trong anh em có điều gì sai trái với nhau, ta cùng nhau xin lỗi xây dựng cho nhau, nhất là con cháu đối với cha chú phải có tôn ti trật tự, tôn trọng kính nhường, Đảng và Chính phủ đang kêu gọi đoàn kết toàn dân, hướng hồ trong gia đình, trong họ hàng là trong ruột thịt ta há lại không thương yêu đoàn kết đùm bọc lấy nhau thất chặt hay sao.

Thưa anh, em, chú, bác trong họ- họ ta vẫn có truyền thống đoàn kết từ lâu đời, nhưng khoảng mới gần đây có phần chênh mảng sút mẻ do nhiều nguyên nhân khách quan, căn bản cũng vì tại ta mỗi người một ít, chúng ta cần nhẫn nại một phần sai lầm của mình để tự sửa chữa và giúp nhau sửa chữa.

Họ Cù Hoàng ta ngày càng thịnh vượng, ngày càng tiến bộ chung sống với dân tộc của Tổ quốc.

Họ ta cần cố gắng thêm để xứng đáng một người công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trong giai đoạn xã hội xã hội chủ nghĩa để bước sang giai đoạn mới.

Quyển gia phả lập thành quốc ngữ

Ngày 14 tháng 9 năm 1962

Chủ bút là ông Cù Hoàng Tự

VÀI ĐIỀU GHI LẠI

Theo truyền lại của các bậc tiền nhân, họ Cù Hoàng ta trước đây vốn sinh sống tại xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Vào thời Trịnh – Nguyễn phân tranh, do chiến tranh loạn lạc, vợ chồng ông Cù Hoàng Hoa lưu lạc vào vùng đất này làm ăn, sinh sống. Ông bà sinh được một người con trai, đặt tên là Cù Hoàng Lân.

Đến đời ông Cù Hoàng Lân, ông sinh được ba người con trai:

- Con trưởng là ông Cù Hoàng Khuông;
- Con thứ hai là ông Cù Hoàng Cẩn;
- Con thứ ba là ông Cù Hoàng Du.

Ông Cù Hoàng Khuông, người con trưởng, làm quan võ, tham gia đánh giặc ngoại xâm và hy sinh. Sau khi mất, ông được thờ làm thần và được phong sắc với vị hiệu: “Kỳ Sơn Linh Ứng Thượng Đẳng Tôn Thần”. Ông không có vợ con.

Ông Cù Hoàng Cẩn, người con thứ hai, được kế thừa ngôi trưởng tộc. Ông sinh được bốn người con trai là: ông Uyển, ông Bân, ông Tại và ông Hối.

Ông Cù Hoàng Du, người con thứ ba, sinh được một người con trai là ông Quân.

Từ đó cho đến ngày nay, con cháu ngày càng đông đúc. Tất cả đều cùng một cội nguồn sinh ra, cùng nhau làm ăn, sinh sống và xây dựng gia đình, quê hương tương đối ổn định.

Trước đây, dòng họ có gia phả ghi chép từ đời ông Cù Hoàng Hoa trở lên. Tuy nhiên, do nhà của vị Trưởng tộc lúc bấy giờ là ông Kén bị cháy nên gia phả cũ cũng bị thất lạc.

Từ đó, con cháu trong họ tiến hành lập lại gia phả, lấy ông Cù Hoàng Hoa làm vị tổ đầu tiên có tư liệu để ghi chép. Những đời trước ông Hoa do không còn tài liệu xác thực nên chưa thể ghi rõ. Vì vậy, gia phả hiện nay bắt đầu từ đời ông Cù Hoàng Hoa và tiếp tục ghi chép các thế hệ con cháu về sau.

Họ Cù Hoàng ta lấy ông Cù Hoàng Hoa làm đời thứ nhất trong gia phả hiện còn.

Đến năm 1962, gia phả được củng cố, bổ sung và chuyển sang chữ Quốc ngữ. Năm 1979, dòng họ tiếp tục bổ sung đến đời thứ 8.

Từ năm 1989 đến năm 1999, gia phả tiếp tục được bổ sung đời thứ 9 và đời thứ 10. Các thế hệ mai sau cần thường xuyên tiếp tục cập nhật, bổ sung gia phả. Khi trong họ có người sinh con trai hoặc con gái, gia đình cần báo cho người Trưởng cánh phụ trách gia phả để ghi tên, ngày tháng năm sinh và các thông tin cần thiết vào sổ gia phả.

Một số sự kiện liên quan đến nhà thờ họ

Năm Tân Tỵ (tháng 3 năm 1941):

Họ Cù xây dựng Từ đàn.

Năm Đinh Sửu (1997):

Con cháu trong dòng họ xây dựng nhà thờ họ.

Ngày 8 tháng 7 năm Nhâm Ngọ (16/8/2002):

Cháu Hiệp, sau thời gian đi nước ngoài trở về, đã cung tiến tiền để xây tắc môn. Cũng trong năm này, UBND tạo điều kiện để dòng họ lấy lại và mở rộng phần vườn khu vực nhà thờ.

Ngày 14 tháng 6 năm Ất Dậu (19/7/2005):

Tộc trưởng Cù Hoàng Trung, con ông Thoại, đã trang bị thêm nhiều đồ thờ tự và nội thất cho nhà thờ như: câu đối, chiêng, trống, giá y, lư hương đồng, khay, be, chén, ba bộ áo dài dùng trong tế lễ và một đôi hạc thờ.

Năm 2010:

Ông Cù Hoàng Tiền ủng hộ hai xe đá xanh và 21 tấn xi măng để phục vụ việc xây dựng, tu bổ công trình của dòng họ.

Năm 2012:

Dòng họ xây dựng Bái đường.

Ngày 1 tháng 6 năm Ất Mùi (17/6/2015):

Dòng họ đào giếng tại nhà thờ họ.

Ngày 15 tháng 7 năm Ất Mùi (28/8/2015):

Cháu Hiệp trồng cây đa đỏ tại khuôn viên nhà thờ họ.

Cùng thời gian này, cháu Tích, con ông Quyền, sau khi đi nước ngoài trở về đã cung tiến gạch để lát lại nhà thờ và Bái đường.

Những việc làm trên thể hiện lòng thành kính đối với tổ tiên, tinh thần hướng về cội nguồn và sự chung tay của các thế hệ con cháu trong việc xây dựng, gìn giữ nhà thờ cùng truyền thống tốt đẹp của dòng họ Cù Hoàng.



VÀI NÉT VỀ QUÁ TRÌNH BIÊN SOẠN GIA PHẢ

Cuốn gia phả của họ Cù Hoàng được biên soạn căn cứ vào tư liệu do ông **Cù Hoàng Tự**, bậc cao niên trong họ, ghi chép và dịch từ chữ Hán sang chữ Việt vào năm **1962** (phần đầu bằng chữ Hán đã bị mất).

Đến năm **1991**, ông **Cù Hoàng Liêm** tiếp tục bổ sung thêm tư liệu.

Theo gia phả ghi lại, họ Cù ta có nguồn gốc từ **xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An**. Tộc trưởng lúc bấy giờ là ông **Cù Hoàng Kén**.

Tiếp đến năm **1999**, dòng họ thành lập một tổ nghiên cứu, sưu tầm và bổ sung gia phả, gồm các ông:

- Ông **Cù Hoàng Thoại** (1916) – Tộc trưởng;
- Ông **Cù Hoàng Liêm** (1920);
- Ông **Cù Hoàng Khanh** (1925);
- Ông **Cù Hoàng Thư** (1932);
- Ông **Cù Hoàng Liệp** (1931);
- Ông **Cù Hoàng Ngôn** (1927);
- Ông **Cù Hoàng Đài** (1937).

Tổ nghiên cứu đã bổ sung thêm tư liệu về nữ giới và tiến hành hệ thống hóa các tư liệu của dòng họ.

Cuốn gia phả này chỉ ghi chép được tương đối cụ thể từ **thế hệ thứ 8 trở về trước**. Còn từ các thế hệ thứ **8, 9, 10, 11** và các thế hệ sau này, con cháu cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, nhằm lưu truyền cho các thế hệ mai sau và ghi nhớ công ơn của các bậc tiền nhân đã sinh thành, nuôi dưỡng; mãi mãi không bao giờ quên.

Cuốn gia phả này được cập nhật thường xuyên. Lần bổ sung tư liệu này được thực hiện đến **tháng Chạp năm Bính Thân (tức tháng 1 năm 2017)**, trước khi in thành bản.

**Ngày 26 tháng Chạp năm Bính Thân
(tức ngày 23/1/2017)**

NGƯỜI SƯU TẦM, BIÊN SOẠN

Cù Hoàng Đài (1937)

Tu chính : NGUYỄN THẾ PHIỆT

Mẫu cúng gia tiên

Duy

Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đệ.....Tuế thứ...ngày...tháng...năm...

Trưởng tộc/ tôn trưởng ... cùng các ông, các chú, các bậc kỳ lão trong họ cùng với dâu rể con cháu nội ngoại kính cáo.

Caản dò: hương đăng, kim ngân, phù tửu, quả phẩm thanh chúc, hàm âm, tư thành, trư nhục đẳng vật... chi nghi cung trần bạc lệ.

Viết vi hựu: ... tất cáo lệ dạ.

Kính thỉnh :...

Cung thỉnh:

Kỳ: Tổ bá, tổ thúc, tổ cô, linh bá, linh thúc, linh cô ; Bá thúc huynh đệ, cô di ty muội.

Cập: Tảo khai, tảo lạc, vô ỷ, vô kỵ, vô lập đẳng chủ hương hồn.

Thượng phụng Bản xứ long thần thổ địa đẳng chư âm hồn đồng lai hợp toạ.

Tiên tổ phù trì chi đại huệ, tử tôn nội ngoại bình yên; tất cáo lệ dạ.

Cẩn cáo

Mẫu cúng gia thần

Duy

Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Đệ.....Tuế thứ...ngày...tháng...năm...

Hà tĩnh.....

Tín chủ hợp đồng.....

Cần dĩ.....

Viết vi hựu.....tất cáo lệ dạ,

Kính thỉnh:

Bản gia đông trù tư mệnh táo phủ thần quân vị tiên

Bản gia tiên sư táo quân trụ trạch ngụ tự phúc thần vị tiên

Bản lân long quân chúa mạch mậu kỳ thổ đức linh ứng tôn thần

Phôi thỉnh:

Nguyên hoàng châu phu nhân, tả giám táo, hữu giám táo,

Cập ngũ tự phúc thần

Phục vọng giáng lâm mặc thùy bảo hộ tín chủ nhân yên vật thịnh khả
dị bình yên khang thái.

Cần cáo.

Bài xướng tề tổ họ Cù Hoàng

1. Nội ngoại tinh túc	<i>Tất cả im lặng</i>
2. Chấp sự giả các tư kỳ sự	
3. Khởi chinh giả tam thông	<i>3 hồi chiêng</i>
4. Khởi chinh cổ tam thông	<i>3 hồi trống</i>
5. Khởi chinh cổ gia tam thông	<i>3 hồi trống chiêng</i>
6. Nhạc sanh Khởi nhạc	<i>3 hồi trống bộ và nao bạt</i>
7. Chấp sự nghệ quán tẩy	<i>(thực tâm) rửa tay</i>
8. Cử soát lệ vật	<i>Chấp sự kiểm tra</i>
Sô hieán leã	
1. Chủ tế tựu vị, chấp sự giả	<i>Chủ tế tiến 1 bước</i>
2. Chủ tế tựu vị - xướng	<i>Chủ tế quỳ</i>
3. Chấp sự gia thượng hương	<i>Chấp sự đưa hương cho chủ tế vái</i>
	<i>3 vái</i>
4. Nghinh lợi tiên tổ	<i>Đưa hương lên cắm</i>
5. Cúc cung bái/ lạy/ hừng	<i>Đứng dậy 4 lần</i>
Hành sơ hiến lễ nghệ hương án tiền	<i>Bước lên 1 bước</i>
Xướng quỳ	<i>Chủ tế quỳ</i>
Chấp sự giả tiến tước	<i>Bước lên 1 bước</i>
Xướng phủ phục. Lạy/ hừng	<i>Đứng dậy và lạy 4 lần</i>
Bình thân phục vị	<i>Lùi xuống 1 bước</i>
Chuyển chúc	<i>Đưa văn xuống</i>
Giai quỳ	<i>Chủ tế và người đọc văn quỳ</i>
	<i>xuống, 3 váy xong chuyển người</i>
	<i>đọc: tiếp tục</i>
Xướng phủ phục	<i>Lạy 2 lạy</i>
Xướng bình thân phục vị	<i>Lùi xuống 1 bước</i>
Xướng phủ phục	<i>Lạy. Hừng, đứng dậy 2 lần</i>
Xướng á hiến lệ	
Chấp sự giả . xướng tiến tước	<i>Đưa rượu xuống</i>
Xướng hiến tước	<i>Váy 3 váy dâng lên bàn thờ</i>
Xướng phủ phục/ lạy/ hừng	<i>Đứng dậy 4 lần</i>
Xướng quần hiến liệt vị	<i>Khai hồ rượu</i>
Xướng chung hiến lệ, nghệ hương án tiền	<i>Bước lên 1 bước</i>
Xướng quỳ	<i>Chủ tế quỳ</i>
Chấp sự giả tiến tước, hiến tước	<i>Khai hoà</i>
Xướng phủ phục/ lạy/ hừng	<i>Đứng dậy 4 lần</i>
Bình thân phân chúc	<i>Đốt văn</i>
Lợi tất	<i>Tạ lợi tiên tổ</i>
Xướng cúc cung bái lạy/ hừng	<i>Đứng dậy 4 lần</i>



ĐỜI THỨ 1

Ông CÙ HOÀNG HOA

Thọ 61 tuổi-

Kỵ ngày 13 tháng 5, mộ tại Khe Tròn

Bà Đoàn Thị Cần, thọ ..., kỵ ngày 9 tháng 6, mộ tại Khe Tròn

Con Cù Hoàng Lân

ĐỜI THỨ 2

Ông CÙ HOÀNG LÂN (con ông Hoa)

Thọ ... tuổi-

Kỵ ngày 3 Tháng 8, mộ tại Khe Tròn

Bà Phan Thị Dòng, thọ ..., kỵ ngày 17 tháng 1, mộ tại Khe Tròn

Con Cù Hoàng Khuông (hy sinh ở Bắc, không có bà)

Cù Hoàng Cần

Cù Hoàng Du

ĐỜI THỨ 3

1. Ông CÙ HOÀNG KHUÔNG (con ông Lân)

(hy sinh ở Bắc, không có vợ) tại Kỳ Sơn, Hòa Bình , có đền thờ ở Kỳ Sơn

2. Ông CÙ HOÀNG CẦN (con ông Lân)

Thọ ... tuổi-

Kỵ ngày 2 Tháng 10, mộ tại Khe Tròn

Bà Đặng Thị Chích, thọ ..., kỵ ngày 5 tháng 1, mộ tại Khe Tròn

Con Cù Hoàng Uyển

Cù Hoàng Bân

Cù Hoàng Tại

Cù Hoàng Hối

Cù Thị Hai, lấy chồng Cố Hưu Trí

Cù Thị Hoài Liệu, lấy chồng Cố Sửu Hoài

Cù Thị Thỏa, lấy chồng ông Nguyễn Sĩ Uyên, (mẹ Cố Đội, t6n 3 Ân Phú)

Cù Thị Mão, lấy chồng họ Nguyễn ở Đức Hòa

3. Ông CÙ HOÀNG DU (con ông Lân)

Thọ tuổi-

Ký ngày 14 Tháng 12, mộ tại Hố Cạn

Bà Cù Thị Tiêng, con ông Cù Thạch Quyền(họ Cù Huy, Ân Phú), thọ ..., ký ngày
27 tháng 9, mộ tại Hố Cạn

Con Cù Hoàng Quân

ĐỜI THỨ 4

1. Ông CÙ HOÀNG UYÊN (con ông Cẩn)

Thọ 40 tuổi-

Kỵ ngày 11.3 tháng, mộ tại Đồng Bại

Bà Nguyễn Thị Phiến, thọ ..., kỵ ngày 12 Tháng 6 , mộ tại Đồng Xoang

Con Cù Hoàng Nghiên

Cù Hoàng Quỳ

Cù Hoàng Khuyên

Cù Thị Ý, laáy chồng Phùng Đăng Thi, người Ân Phú

2. Ông CÙ HOÀNG BÂN (con ông Cẩn)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày tháng, mộ tại Ruù Ngai

Bà Traàn Thị Kiên, thọ ..., kỵ ngày tháng , mộ tại

Con Cù Hoàng Cầm

Cù Thị Hai

Cù Hoàng Xa

Cù Hoàng Bảng

3. Ông CÙ HOÀNG TÀI (con ông Cẩn)

Thọ 61 tuổi-

Kị ngày 6 Tháng 9, mộ tại Đồng Bại

Bà Đậu Thị Khanh, Con ông Quê, bà Đoàn Thị Khương, người Ân Phú, thọ 53 tuổi, kỵ ngày 21 Tháng 7, mộ tại ...

Bà Nguyễn Thị Thịnh, kỵ.... mộ.....

Con Cù Hoàng Phùng

Cù Hoàng Dịch

Cù Hoàng Quát

Cù Thị Yêm, laáy chồng Phạm Yêm, người Đức Hòa

4. Ông CÙ HOÀNG HỐI (con ông Cẩn)

Thọ tuổi-

Kị ngày 2 Tháng 8, mộ tại ...

Bà Nguyễn Thị Xuyên, thọ 40 tuổi, kỵ ngày 29 Tháng 6 , mộ tại

Con Cù Hoàng Tiệm

Cù Hoàng Chế

5. Ông CÙ HOÀNG QUÂN (con ông Du)

Thọ tuổi-

Kị ngày 14 tháng 1, mộ tại Hoá Cạn

Bà Đoàn Thị Nghiên, thọ ..., kị 17/10 hay ngày 17 tháng 4, mộ tại Trại trait nay
Đá Bạc

Con Cù Hoàng Cung

Cù Hoàng Quang

Cù Hoàng Yên

ĐỜI THỨ 5

Cánh thứ 1

1. Ông CÙ HOÀNG NGHIÊN (con ông Uyển)
Thọ tuổi-
Kỵ ngày tháng, mộ tại ...
Bà Traàn Thị Hàn, thọ ..., kỵ ngày tháng , mộ tại
Con Cù Hoàng Công
 Cù Thị Xí, lấy chồng Phan Văn Tuyển, người Sơn Trà
 Cù Thị Hên, lấy chồng người Hương Khê

2. Ông CÙ HOÀNG QUỲ (con ông Uyển)
Thọ tuổi-
Kỵ ngày tháng, mộ tại ...
Bà Nguyễn Thị Thương, thọ ..., kỵ ngày tháng , mộ tại
Con Cù Hoàng Khuynh
 Cù Hoàng Hình

3. Ông CÙ HOÀNG KHUYÊN (con ông Uyeãn)
Thọ tuổi-
Kỵ ngày 15 tháng 10, mộ tại ...
Bà Nguyễn Thị Ảnh, thọ ..., kỵ ngày 15 tháng 12, mộ tại
Con Cù Hoàng Lan
 Cù Hoàng Hoan
 Cù Hoàng Hoạn

Cánh thứ 2

1. Ông CÙ HOÀNG CẨM (con ông Bân)
Thọ 58 tuổi-
Kỵ ngày 14 tháng 1, mộ tại Rú Ngai
Bà Nguyễn Thị Chinh, thọ ..., kỵ ngày tháng , mộ tại
Con Cù Hoàng Tê
 Cù Thị Vượng , lấy chồng ông Vượng, xã Đồng Công

2. Ông CÙ HOÀNG XA (con ông Bân)
Thọ tuổi-
Kỵ ngày 30 tháng 1, mộ tại Ruù Ngai

3. Ông CÙ HOÀNG BẢNG (con ông Bân)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 1 tháng 8, mộ tại Đồng Xoang

Cánh thứ 3

1. Ông CÙ HOÀNG PHÙNG (con ông Tại)

Thọ 80 tuổi-

Kỵ ngày 15 tháng 8, mộ tại Dứt Củi

Bà Phan Thị Hai, người Sơn Long, thọ 48 tuổi, kỵ ngày 7 tháng 1, mộ tại Dứt Củi

Con Cù Hoàng Phi

Cù Hoàng Trí

Cù Hoàng Lự

Cù Thị Canh, lấy choàng Thài Lan

Cù Thị Hoà, lấy chồng Sơn Trà

Cù Thị Đạm, lấy chồng Sơn Trà

Cù Thị Lự, lấy chồng Đoàn Lự, Xóm 7, Sơn Long

Cù Thị Chín, lấy chồng Bùi Trọng, xã đức Giang

2. Ông CÙ HOÀNG DỊCH (con ông Tại)

Thọ 60 tuổi-

Kỵ ngày 27 tháng 12, mộ tại Con Mít

Bà Phạm Thị Tiêm, người xã Sơn Long, con ông Đại bà Lê Thị Sáu thọ 60 tuổi, kỵ 3 tháng 12, mộ tại Con Mít

Bà Nguyễn Thị Khương, người xã Bùi Xá, thọ ..., kỵ ngày 27 tháng 3, mộ tại Con Mít.

Bà Văn Thị Đánh, người xã Sơn Châu, thọ 50 tuổi, kỵ ngày 14 tháng 6, mộ tại Con Mít.

Con Cù Hoàng Dao

Cù Hoàng Thao

Cù Thị Tròn, lấy chồng ông Đặng Lon, xã Ân phú.

Cù Thị Tình, lấy chồng ông Phạm Quyền Nam, xã Sơn Long

Cù Thị Mai, lấy chồng ông Mai Hoài, xã Đức Lạc.

Cù Thị Nhu, lấy chồng ông Nguyễn Nhu Khâm, xã Ân phú.

3. Ông CÙ HOÀNG QUÁT (con ông Tại)

Thọ 83 tuổi-

Kỵ ngày 4 tháng 3, mộ tại

Bà Trần Thị Cự , thọ 72 tuổi, kỵ ngày 12 tháng 8, mộ tại

Con Cù Hoàng Trang

Cù Hoàng Trại

Cánh thứ 4

1. Ông CÙ HOÀNG TIỆM (con ông Hoái)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 15 tháng 5, mộ tại

Bà Cù Thị Khảm, người họ Cù Huy, con ông Thạch Thành, thọ ..., kỵ ngày tháng, mộ tại Cơn Trảy

Con Cù Hoàng Khoái

Cù Hoàng Phái

Cù Hoàng Thái

Cù Thị Bốn

Cù Thị Năm

2. Ông CÙ HOÀNG CHẾ (con ông Hối)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày tháng, mộ tại

Cánh thứ 5

1. Ông CÙ HOÀNG CUNG (con ông Quân)

Thọ 43 tuổi-

Kỵ ngày 23 tháng 6, mộ tại Đá Bạc

Bà Nguyễn Thị Huyền, thọ ..., kỵ (8/1) ngày 8 Tháng 1, mộ tại Hố Cạn

Con Cù Hoàng Phức

Cù Hoàng Tư

Cù Hoàng Năm

Cù Hoàng Lai

Cánh thứ 6

1. Ông CÙ VĂN QUANG (1848-1923) (con ông Quân)

Thọ 75 tuổi-

Kỵ ngày 30 Tháng 4 hoặc 1 Tháng 5, mộ tại Sài Sơn

Bà Trần Thị Thuận (1867-1934) con ông Đình Quê, quê Diễn Hồng, diễn Châu, Nghệ An, thọ 67 tuổi, kỵ ngày 10 tháng 4, mộ tại Sài Sơn

Bà Lê Thị Bốn, thọ 65 tuổi, kỵ ngày 25 tháng 7, mộ tại Dứt Củi.

Con Cù Thị Chương, chồng Cù Huy Huyền, xã Ân Phú và Đoàn Quỳnh, Đức Lạc (2 đời chồng)

Cù Hoàng Cu, (1888-1891), kỵ ngày 3 tháng 1, mộ tại Cơn Tran dân quân bốc vò Đá Bạc

Cù Hoàng Đỏ kỵ 25.8 mộ tại Đồng Thoong

Cù Lương (1892-1955)

Cù Thị Phương ký 1.4 (1895-1896) mộ tại con tran, nay đá bạc

Cù Thị Dỵ chồng Lê Hỷ, Đức hòa ký 29.9 (1974), mộ Đức Hòa

Cù Thị Thiu, chồng Phạm Cầm, xã Sơn Long, con Ông Đạt Kị 9.3.1956 mộ Sơn Long

Cù Hoàng Cường (1904-1940)

Cù Thị Thường –kỵ 15.8, mộ tại Rú Cây (1907-1911)

Cù Thị Đích –kỵ 27.2, mộ tại Núi Sài (1912-1923)

Cánh thứ 7

1 Ông.CÙ HOÀNG YÊN (con ông Quân)

Thọ 39 tuổi-

Kị ngày 25 tháng 1, mộ tại Hố Cạn

Bà Trần Thị Ba, thọ ..., kị ngày 23 tháng 2, mộ tại Sau Bàu, nay Đá Bạc

Con Cù Thị Phận, chồng Trần Văn Kinh, xã Ân Phú

ĐỜI THỨ 6

Cánh thứ 1

1. Ông CÙ HOÀNG CÔNG (con ông Nghiên)

Thọ 98 tuổi-

Kị ngày 27 tháng 2, mộ tại Khe Tròn

Bà Traàn Thị Tuyết, thọ 48 kị ngày 10 tháng 10, mộ tại Khe Tròn

Bà Đoàn Thị Đợt, thọ ..., kị ngày 27 tháng 7, mộ tại Con Mít

Con Cù Hoàng Khánh

Cù Hoàng Dụ

Cù Hoàng Tự

Cù Hoàng Cự

Cù Thị Nhu, chồng Bùi Nhu quê Đức Giang

Cù Thị Tiềm, chồng quê Đức Hòa

Cù Thị Đản, chồng quê Đức Hòa

Cù Thị Ứng, chồng quê Đức Yên

2. Ông CÙ HOÀNG KHUYNH (con ông Quỳ)

Thọ tuổi-

Kị ngày 9 tháng 1, mộ tại ...

Bà Nguyễn Thị Tàn, thọ ..., kị ngày 16 Tháng 7 , mộ tại

Con Cù Hoàng Kính

Cù Thị Ninh, chồng Bảy Nhiệm, Ân Phú

3. Ông CÙ HOÀNG HÌNH (con ông Quỳ)

Thọ tuổi-

Kị ngày 9 Tháng 11 , mộ tại

Bà Nguyễn Thị Ba, thọ ..., kị ngày 3 Tháng 10 , mộ tại

Con Cù Hoàng Quỳnh

Cù Hoàng Đình

Cù Hoàng Sinh

Cù Thị Ba, chồng Cù Huy Hải (Nhện), xã Ân Phú

Cù Thị Sáu, chồng Phùng Nguyên, xã Ân Phú

4. Ông CÙ HOÀNG LAN (con ông Khuyên)

5. Ông CÙ HOÀNG HOAN (con ông Khuyên)

Thọ tuổi-

Kị ngày 26 Tháng 1 , mộ tại Phúc Môn

Bà Trần Thị Thỏ, Họ nhà ông Cự, xã Ân Phú, thọ ..., kị ngày 15 Tháng 5 , mộ tại

Con Cù Hoàng Xan

Cù Hoàng Đàn

Cù Hoàng Đơn

Cù Hoàng Đoan

Cù Thị Đôi, chồng Nguyễn Ngọ (con ông Văn), xã Ân Phú

Cù Thị Năm, chồng Nguyễn Rạng, (con ông Trảng), xã Ân Phú

Cù Thị Tám, chồng Trần Hà, (con ông ...), xã Ân Phú

Cù Thị Chín, chồng Nguyễn Trị, (con ông Trinh), xã Ân Phú

6. Ông CÙ HOÀNG HOẠN (con ông Khuyên)

Thọ ... tuổi- Kỵ ngày 24 Tháng 1 , mộ tại Ruù Chaùy

Bà Traàn Thị Sửu, con ông Trần Tiêng, xã Sơn Long, thọ ..., kỵ ngày 11 Tháng 11 , mộ tại ...

Con Cù Thị Huyền, chồng Đậu Diên, xã Ân Phú

Cù Thị Đôi, chồng Cù Huy Trạch, xã Ân Phú

Cù Thị Ba, chồng Cu Đệ, xã Đức Yên

Cù Thị Bốn, chồng Phạm Trực, xã Sơn Long

Cù Thị Năm, chồng Cù Huy Thạch, xã Ân Phú

Cù Thị Sáu, chồng ... Hiền, xã Hương Điền

Cánh thứ 2

1. Ông CÙ HOÀNG TÊ (con ông Cầm)

Thọ ... tuổi-

Kỵ ngày 16 tháng 7, mộ tại Đoãng Đung

Bà Nguyễn Thị Út, thọ ..., kỵ ngày 16 tháng 7 , mộ tại Động Đung

Con Cù Hoàng Sâm

Cù Hoàng Minh

Cù Hoàng Mạnh

Cù Hoàng Tư

Cù Thị Phương, chồng Ngô Lan, người theo Thiên chúa giáo, xã Hương Đại, (có 8 người con : 1/Bá Tương, 2/ Bá Hựu, 3/Thị Nghi, 4/Thị Liên. 5/Bá Hiếu, 6/Thị Thảo, 7/Thị Viên, 8/Thị Aùi)

Cánh thứ 3:

1. Ông CÙ HOÀNG PHÍ (con ông Phùng)

Thọ 58 tuổi-

Kỵ ngày 29 Tháng 12 , mộ tại

Bà Bùi Thị Sáu, xã Đức Giang, thọ ..., kỵ ngày tháng , mộ tại

Con Cù Hoàng Thuật

Cù Hoàng Liêm

Cù Thị Chuộc, chồng Cù Văn Đàm Hoả, con ông Nĩa bà Lê Thị Tâm xã Sơn Long

Cù Thị Thiù

Cù Thị Con, chồng Nguyễn Thả, xã Ân Phú

2. Ông CÙ HOÀNG TRÍ (con ông Phùng)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 15 Tháng 7 , mộ tại

Bà Nguyễn Thị Bốn, xã Đức Đồng, thọ ..., kỵ ngày 20 Tháng 10 , mộ tại

Bà Phạm Thị Năm, xã Sơn Long, thọ ..., kỵ ngày 28 Tháng 8 , mộ tại

Con Cù Thị Thiện, *thọ 75 tuổi kỵ 10/4 -* choàng Cù Huy Giao(Cũng), xã Ân Phú, *kỵ 17/11*

Cù Hoàng Trị

Cù Hoàng Nhi

Cù Thị Tiến, choàng Đặng Thông (vạn), xã Ân Phú

Cù Hoàng Tiềm 1929

3. Ông CÙ HOÀNG TRÍ/ LỰ (con ông Phùng)

Thọ 81 tuổi-

Kỵ ngày 9 Tháng 1, mộ tại Dứt Củi

Bà Lê Thị Ba, xã Đức Hòa, thọ 73 tuổi, kỵ ngày 23 tháng 9 , mộ tại Dứt Củi

Bà Trần Thị Sáu, con ông Văn, xã Ân Phú, thọ 87 tuổi, kỵ ngày 6 tháng 9 , mộ tại Dứt Củi

Con Cù Thị Từ, chồng Nguyễn Huy Gia(Sử), xã Ân Phú

Cù Hoàng Thư

Cù Thị Xuân chồng Phan Kế Thiên xã Sơn Trà

Cù Hoàng Ký

Cù Hoàng Thị – lieät só choáng Myõ

4. Ông CÙ HOÀNG DAO (con ông Địch)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 27 Tháng 3, mộ tại Cồn Chặt Củi

Bà Lê Thị Dụ, thọ ... tuổi, kỵ ngày 23 tháng 9 , mộ tại

Bà Cù Thị Dinh, xã Sơn Long, thọ.. tuaỏi, kỵ ngày ... tháng ... , mộ tại

Cù Hoàng Nhạ – hy sinh hoài 1930-1931, Lieät só, Kị 4/2/1931

Con Cù Thị Chắt, chồng Cháu Giáo, xã Đức Hòa

5. Ông CÙ HOÀNG THAO (con ông Địch)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 24 Tháng 12, mộ tại Cồn Chặt Củi

Bà Nguyễn Thị Chắt, người xã Đức Lĩnh, thọ 87 tuổi, kỵ ngày 24 tháng 10, mộ tại Cồn Chặt Củi

Con Cù Hoàng Thuyền

Cù Thị Đôi, chồng Phạm Thanh, xã Đức Lạc

Cù Thị Ba

Cù Thị Hà, chồng Trần Ngô, xã Ân Phú

Cù Thị Ngu, chồng Minh Thiên, xã Sơn Trà

Cù Thị Lục, chồng Đậu Daàn(Lạp), xã Ân Phú

Cù Hoàng Bảy

Cù Hoàng Liêu

6. Ông CÙ HOÀNG TRANG (con ông Quát)

Thọ 87 tuổi-

Kỵ ngày 24 Tháng 9, mộ tại

Bà Trần Thị Ích, người xã Ân Phú, thọ ... tuổi, kỵ ngày 22 Tháng 5, mộ tại ...

Bà Nguyễn Thị Bốn, người xã Đức Lĩnh, thọ ... tuổi, kỵ ngày tháng , mộ...

Con Cù Hoàng Ngại

Cù Thị Đôi, chồng Trần Hanh, xã Ân Phú

Cù Thị Tam , chồng Nguyễn Hueà, xã Ân Phú

Cù Thị Then, chồng ... Thịnh, xã Sơn Trà

Cù Thị Mạo, chồng Phạm Mọi (Lợi), xã Ân Phú

Cù Thị Thân, chồng Trần Minh (Cáp), xã Ân Phú

7. Ông CÙ HOÀNG TRẠI (con ông Quát)

Thọ 79 tuổi-

Kỵ ngày 2 Tháng 3, mộ tại Hố Cạn

Bà Nguyễn Thị Bảy (bà Cấn), con ông Nguyễn Quýnh, người xã Ân Phú, thọ ... tuổi, kỵ ngày 18 tháng 10, mộ tại Hố Cạn

Bà Nguyễn Thị Yễn (bà Đống), người xã Đức Giang, thọ ... tuổi, kỵ ngày 18 Tháng 10, mộ tại Hố Cạn

Con

Cù Hoàng Sanh

Cù Hoàng Đệ

Cù Hoàng Sảnh

Cù Hoàng Thụ

Cù Thị Vinh, chồng ... Túc, xã Sơn Trà

Cánh thứ 4

1. Ông CÙ HOÀNG KHOÁI (con ông Tiệm)

Thọ 63 tuổi-

Kỵ ngày 20 Tháng 3, mộ tại Dứt Củi

Bà Nguyễn Thị Ba, thọ 63 tuổi, kỵ ngày 17 tháng 2 , mộ tại Dứt Củi

Con Cù Hoàng Chí
Cù Hoàng Thúy

2. Ông CÙ HOÀNG PHÁI (con ông Tiệm)

Thọ 71 tuổi-

Kỵ ngày 6 Tháng 5, mộ tại Dứt Củi

Bà Võ Thị Hết, xã Đức Hòa, thọ.. tuối, kỵ ngày 11 tháng 1, mộ tại Dứt Củi

Bà Phạm Thị Năm, xã Sơn Trà, thọ 61 tuổi, kỵ ngày 6 tháng 9, mộ tại Dứt Củi

Con Cù Hoàng Kỵ

Cù Hoàng Hỷ

Cù Hoàng Tụy

Cù Hoàng Ủy

Cù Thị Lý, chồng Lê Văn Nghĩa xã Đức Hòa

3. Ông CÙ HOÀNG THÁI (con ông Tiệm)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 13 tháng 1, mộ tại Nhà Tắt

Bà Lê Thị Út thọ.. tuối, kỵ ngày 6 tháng 3, mộ tại Dứt Củi

Con Cù Hoàng Đái

Cù Hoàng Tái

Cù Hoàng Bái

Cù Hoàng Ái

Cù Thị Đồi, chồng Trần Văn Lược, xã Ân Phú

Cù Thị Tám, chồng người Diên Châu, Nghệ An

Cánh thứ 5

1. Ông CÙ HOÀNG PHỨC (con ông Cung)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 1 Tháng 5, mộ tại Dứt Củi

Bà Nguyễn Thị Chinh, thọ ... tuổi, kỵ ngày 8 Tháng 5, mộ tại

Con Cù Thị Trục, chồng Trần Lạng, xã Ân Phú, kỵ 8/2 mộ tại Đá Bạc

Cù Hoàng Chức

Cù Hoàng Vân

Cù Hoàng Văn

Cù Thị Thiệu, 18 tuổi, kỵ 27/5, mộ tại Dứt củi

2. Ông CÙ HOÀNG TƯ (con ông Cung)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày tháng , mộ tại

3. Ông CÙ HOÀNG NĂM (con ông Cung)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 4 Tháng 1, mộ tại Đá Bạc

Bà Cù Thị Thọa, họ Cù Huy, Ân Phú, thọ ... tuổi, kỵ ngày 4 tháng 6, mộ tại ...

4. Ông CÙ HOÀNG LAI (con ông Cung)

Thọ tuổi-

Kỵ ngày 9 Tháng 1, mộ tại Đá Bạc

Bà Trần thị Điều, họ Trần Cự, xã Ân Phú, thọ ... tuổi, kỵ ngày 6 tháng 8, mộ tại Đá Bạc

Con Cù Thị Hoa, chồng Phạm Nguyên xã Ân Phú

Cánh thứ 6

1. Ông CÙ VĂN CU 26.10.1891 kỵ 3/1 mộ tại con Tran (1888-1891)

2. Ông CÙ VĂN ĐỎ 11.8.1891 kỵ 25/8 mộ tại Đồng Thoong(1891) Kỵ 25/8

3. Ông CÙ HOÀNG LƯƠNG - 1892-1955 (con ông Quang)

Thọ 64 tuổi-

Kỵ ngày 1 tháng 8, mộ tại Mộ ng Aùc

Bà Trần Thị Bốn (1891-1955), con ông Trần Việt Hồ, xã Ân Phú; thọ 65 tuổi, kỵ ngày 6 tháng 9, mộ tại Dứt Củi

Con Cù Thị Cúc, chồng Nguyễn Tuy, xã Ân Phú, kỵ 20/10 mộ tại Rú Ngai

Cù Thị Lan, choàng Bùi Giai, xã Đức Giang, kỵ 17/12 mộ tại Đức Giang

Cù Hoàng Đường

Cù Hoàng Trường

Cù Hoàng Năm 1922, kỵ 3/5 mộ tại Núi Sài (1922-1925)

Cù Thị Lục 1925-1929, Kỵ 5/2 mộ tại Núi Sài

Cù Hoàng Bảy 1928-1931, kỵ 3/6 mộ tại Núi Sài

Cù Hoàng Tám 1930-1932, kỵ 21/8 mộ tại Dứt Củi

Cù Thị Đo 1935, kỵ 20/12 mộ tại Mụ Út

Cù Thị Em 1949- 1950, kỵ 15/4 mộ tại Dứt Củi

4. Ông CÙ HOÀNG CƯỜNG - 1904-1940 (con ông Quang)

Thọ 36 tuổi-

Kỵ ngày 1 tháng 6, mộ tại Cồn Keánh

Bà Lê Thị Năm (1901-1994), xã Đức Hòa; thọ 93 tuổi, kỵ ngày 26 tháng 12, mộ tại nghĩa trang Đá Bạc

Con Cù Hoàng Khanh, 1925

Cù Hoàng Đồi, kỵ 15/3 mộ tại nghĩa trang Đá Bạc

Cù Hoàng Niên 1929

Cù Thị Phương 1931(Tứ) chồng Nguyễn Châu, xã Nam Phúc, Nam Đàn

Cù Thị Ngu 1934, kỵ 15/4 mộ tại nghĩa trang Đá Bạc

Cù Thị Hương 1938 choàng Trần Văn Nhơn, Quảng Ngãi, nay ở Đà Nẵng

ĐỜI THỨ 7

Cánh thứ 1

1. Ông CÙ HOÀNG KHÁNH (con ông Công)

Tuổi thọ 59 Kì 17.5 mộ tại...

Bà Trần thị Tuân, Tuổi thọ 31 Kì 18.4 mộ tại

Bà Lê thị Mười Tuổi thọ 53 Kì 27.11 mộ tại

Con: Cù Hoàng Lụn

Cù Hoàng Thoại 1916

Cù Thị Loan chồng Phạm Chín xã Sơn Long

Cù Hoang Đu

2. Ông CÙ HOÀNG DỤ (con ông Công)

Tuổi thọ 42 , Kì 20/12 mộ tại Cây Mít

Bà Trần thị Ba , thọ 52 tuổi; Kì 14/11 mộ tại Cây Mít

Con : Cù Hoàng Hợi

Cù Thị Đồi, chồng Traàn Duyeán xã Đức Giang

Cù Hoàng Mạo

Cù Hoàng Dân

Cù Thị Năm chồng Trần Thìn xã Đức Hòa

Ø Cù Thị Sáu chồng Nguyễn vaên Tư xã Đức Giang

3. Ông CÙ HOÀNG TỰ (con ông Công)

Tuổi thọ Kì mộ tại

Bà Lê thị Sáu, em Lê Quý Gia xã Đức Hoà

Tuổi thọ ky mộ tại

Con : Cù Hoàng Thự

Cù Thị Đồi

Cù thị Ba, laáy chồng ở xoùm Đẳng, Hương Điền

Cù Hoàng Trứ

Cù Hoàng Sừ

4. Ông CÙ HOÀNG CỰ (con ông Công)

Tuổi thọ 55, Kì 8/8 mộ tại Cây Mít

Bà Lê thị Năm, xã Đức Hoà; Kì

Tuổi thọ 98, Kì mộ tại Cây Mít

Con : Cù Hoàng Hoằng

Cù thị Đồi, laáy chồng ... Khánh ở Đức Đồng

Cù thị Nhung, laáy chồng ... Nhiêu ở Đức Lĩnh

Cù Hoàng Kháng

Cù Hoàng Soạn

Cù Thị Hòe, lấy chồng ở Bắc

5. Ông CÙ HOÀNG KÍNH (con ông Khuynh)

Hy sinh năm 1930-1931 ở Mỏ Trĩ, Tuổi thọ... Kì ...mộ tại

Bà Lê Thị Ba con ông Hân bà Giáo xã Đức Hòa

Con : Cù thị Lượng , lấy chồng Đoàn Tử Lịch con Ông Đại bà Cù thị Đồi ở Đức Hòa

6. Ông CÙ HOÀNG QUỲNH (con ông Hình)

Tuổi thọ... Kì 6/8 mộ tại Lại Bàu

Bà Lê Thị Ba, xã Đức Hoà, Tuổi thọ , kị 28/5 mộ tại Lại Bàu

Bà Đậu Thị Chút, xã Ân Phú, Tuổi thọ , kị 29.7 mộ tại Lại Bàu

Con : Cù Hoàng Bình

Cù Hoàng Trung

Cù thị Xanh, laáy choàng Cù Cang ở xã Sơn Long

7. Ông CÙ HOÀNG ĐÌNH (con ông Hình)

Tuổi thọ... Kì 16.5 mộ tại ...

Bà Nguyễn Thị Lan

Con : Cù Hoàng Tiên

8. Ông CÙ HOÀNG SINH (con ông Hình)

Tuổi thọ... Kì ... mộ tại ...

9. Ông CÙ HOÀNG XAN (con ông Hoan)

Tuổi thọ Kì 17/1 mộ tại Dứt Cúi

Bà Cù Thị Em xã Sơn Long, Tuổi thọ... kị 26/7 mộ tại Cò Kênh.

Bà Đoàn Thị Ty xã Đức Lạc, Tuổi thọ... Kì 28/8 mộ tại Cò Kênh.

Con : Cù Hoàng Điền

Cù Hoàng Liệp

Cù Thị Tuyết, laáy chồng Nguyễn Huy Tấn, ở xã Ân Phú

Cù Thị Hảo, chồng Trần Đàm, ly dị

Cù Thị Lài chồng Taùm Đồi, xã Đức Lạc

Cù Hoàng Diệp

10. Ông CÙ HOÀNG ĐÀN (con ông Hoan)

Hy sinh năm 1930-1931, thọ... Kì 4/1 mộ tại...

Bà Đậu Thị Thiều, con ông Đậu Hân, xã Ân Phú, tuổi thọ ... kị 6/6 mộ tại...

Bà Thái Thị Nhỏ, xã Đức Hòa

Con : Cù Thị Trọng, lấy chồng Phan Lịch, ở xã Đức Lạc, con ông Khôn bà Lê Thị Ba

Cù thị Đức, laáy chồng Đậu Dần (Trọng) ở Ân Phú

Phan Văn Tiên con ông Phan Lịch thừa tư ông Cù Hoàng Đàn là Cù Hoàng Tiên

11. Ông CÙ HOÀNG ĐƠN (con ông Hoan)

Thọ... Kì ... mộ tại...

Bà Hoàng Thị Taùm, con bà Thông Ái, xã Đức Yên, tuổi thọ ... Kì 30/4 mộ

Con Cù Hoàng Ất

Cù Hoàng Canh

Cù Hoàng Thanh

Cù Hoàng Minh

Cù Thị Sen, chồng ...Cúc xã Sơn Trà

12. Ông CÙ HOÀNG ĐOAN (con ông Hoan)

Thọ... Kì 18/6 mộ tại Coàn Keánh

Bà Nguyễn Thị EM, con ông Được, xã Ân Phú, tuổi thọ ... Kì ... mộ

Con Cù Hoàng Ban

Cù Thị Cường, chồng Ninh Quýnh, xã Đức Giang

Cù Hoàng Khoan

Cù Thị Hoàng , choàng Hoàng Queá. xã Đức Giang

Cánh thứ 2

1. Ông CÙ HOÀNG SÂM (con ông Tê)

Tuổi thọ Kì 10/12 mộ tại Đồng Đùng

Bà Lê thị Đại, con ông Đồi xã Sơn Trà, tuổi thọ ... Kì 20/1, mộ tại Động Đùng

Bà Nguyễn Thị Nhỏ, con ông Đồn xã Sơn Long, tuổi thọ ... Kì 10.12 mộ tại Động Đùng

Con : Cù Thị Sâm, lấy chồng Trần Tích, ở xã Hương Phú

Cù Hoàng Tứ

Cù Thị Huê lấy chồng ...Huê, xã Đức Hồng

Cù Thị Nguyệt, lấy chồng ... Đức, xã Đức Hương.

2. Ông CÙ HOÀNH MINH (con ông Tê)

Tuổi thọ Kì .. mộ tại ...

3. Ông CÙ HOÀNG MẠNH (con ông Tê)

Tuổi thọ kì .. mộ tại Động Đùng

Bà Nguyễn Thị Năm, con ông Cừ xã Bồng Phúc, tuổi thọ ... kỳ 3.4/2011 mộ tại Động Đùng

Con : Cù Thị Liên, lấy chồng Lê Văn Cần, con ông Chuyên ở xã Hương Đại.

Cù Hoàng Việt

Cù Thị Thu lấy chồng Thái Minh, con ông Quý xã Sơn Trà (Hương Đại)

Cù Thị Thúy, lấy choàng Traàn Nam, con ông Khảm xã Hương Điền.

4. Ông CÙ HOÀNG TỰ (con ông Tê)

Tuổi thọ...Kì 7.8 mộ tại Động Dung

Bà Võ Thị Huyền, con ông Hán xã Đức Sơn, tuổi thọ ... Kì 7.8/2011 mộ tại...

Con : Cù Thị Thìn, lấy chồng Nguyễn Minh, con ông Chuyên ở xã Đức Bồng (Hương Đại).

Cù Hoàng Bính

Cù Thị Sửu lấy chồng Phạm Hải Nghiêm xã Sơn Trà

Cù Hoàng Quý

Cù Thị Mậu, lấy chồng Lê Văn Vịnh, con ông Tư xã Sơn Trà (Hương Đại)ø

Cánh thứ 3

1. Ông CÙ HOÀNG THUẬT (con ông Phí)

Tuổi thọ 39(1916-1955) Kì 1/9 / 1955 mộ tại Dút Củi

Bà Nguyễn Thị Niêm, con ông Đàm Ngự xã Đức Lĩnh, tuổi thọ ... Kì 7/4/1954 mộ tại Cơn Mít

Con : Cù Hoàng Thấu

Cù Thị Mai, lấy chồng ...Mân, xã Sơn Long

Cù Hoàng Cầu

Cù Hoàn Đậu

Cù Thị Hồng lấy chồng ...Lục, xã Đức Đồng

Cù Thị Thị, lấy chồng ...Du, ở Bắc

Cù Hoàng Phi

2. Ông CÙ THỊ THIU

Tuổi thọ ky mộ tại

3. Ông CÙ HOÀNG LIÊM - (con ông Phí)

Tuổi thọ (1919-2016) ky 10giờ ngày 8/11 Bính Thân 2016 , thọ 98 tuổi mộ tại

Bà Nguyễn Thị Liên 1925,Kì 7/1 / 1991. Con ông Thao xã Đức Giang, tuổi thọ 66 Kì 7/1 mộ tại ...

Con : Cù Hoàng Anh, 1948, Liệt sĩ ky 12/11/1968

Cù Hoàng Thọ, 1950, Liệt sĩ Kì 8/7/1972

Cù Thị Yến,1953, lấy chồng Trần Hải Bình, con ông Bảy, xã Đức Giang

Cù Thị Oanh,1958, lấy chồng Nguyễn Huy Liệu, con ông Tái , xã Ân Phú.

Cù Hoàng Cảnh, 1955

Cù Thị Nguyệt, 1966, lấy chồng Nguyễn Hữu Sơn, con ông Tám ở xã Đức Bình

4. Ông CÙ HOÀNG TRỊ (con ông Trí)

Tuổi thọ Kì 20/1 mộ tại Cồn Chặt Củi

5. Ông CÙ HOÀNG NHỊ, 1922 (con ông Trí)

Tuổi thọ 50 tuổi, kỵ 19/9 mộ tại Dứt Củi

Bà Phạm Thị Chín, 1920, bà Cử Hạnh xã Sơn Long, tuổi thọ ... kỵ 2/8 mộ tại Dứt Củi

Con : Cù Thị Côn, lấy chồng Quách Tiến, con ông Xuân bà Đặng Thị Mọi xã Xuân Tiên, Nghi Xuân.

Cù Hoàng Quyền

Cù Hoàng Quý

Cù Hoàng Mai, mộ tại Cồn Chặt Củi.

Cù Hoàn Sỹ, mộ tại Cồn Chặt Củi.

6. Ông CÙ HOÀNG TIỀM, 1929 (con ông Trí)

Tuổi thọ Kỵ .. mộ tại ...

Bà Lê Thị Lan, 1930, con bà Tùng xã Đức Hòa, tuổi thọ

Con : Cù Hoàng Hoá

7. Ông CÙ HOÀNG THU, 1932 (con ông Lự)

Tuổi thọ 1932-2012, kỵ 21.4 Nhâm Thìn

Bà Đậu Thị Bảy, 1937, con ông Diên xã Ân Phú, tuổi thọ ... kỵ... mộ tại...

Con : Cù Hoàng Tiêu, 1958

Cù Hoàng Nhâm, 1962

Cù Thị Thêm, 1969 lấy chồng Ngô Quỳnh, xã Sơn Bằng

Cù Hoàng Ngọ, 1966

Cù Thị Thơ, 1975, lấy chồng Trần Hải xã Xuân Phổ, Nghi Xuân

Cù Thị Thắm, 1979

8. Ông CÙ HOÀNG KỶ, 1939 (con ông Lự)

Tuổi thọ Kỵ 10/10 mộ tại ...

Bà Trần Thị Nghi, xã Đức Lạc, tuổi thọ ... kỵ... mộ tại...

Con : Cù Thị Quyển, lấy chồng ...Lâm, ở Đắc Lắc

Cù Hoàng Dung, 1965

Cù Hoàng Nhuận, 1968

Cù Hoàng Linh, 1971

Cù Hoàng Giáp, 1974

9. Ông CÙ HOÀNG THÒ (con ông Lự), Liệt só

Tuổi thọ Kỵ 27/12/1968 mộ tại ..., 2 huân chương

10. Ông CÙ HOÀNG NHẠ (con ông Dao), Liệt sĩ hy sinh 1930-1931

Tuổi thọ Kỵ 27/7

11. Ông CÙ HOÀNG THUYỀN (con ông Thao)

Tuổi thọ Kì .. mộ tại ...

Bà Cù Thị Hồng, 1920; kỵ 26/11 Tân Mão con ông Cửu Tam xã Ân Phú

Con : Cù Hoàng Huyền, 1950

Cù Hoàng Huy, 1952

Cù Hoàng Thân, 1956

Cù Thị Tỷ, 1960, chồng...Thư, con ông Thành, xã Sơn Trà

Cù Hoàng Thìn, 1964

12. Ông CÙ HOÀNG BẢY (con ông Thao)

13. Ông CÙ HOÀNG LIÊU, 1941 (con ông Thao)

Tuổi thọ Kì .. mộ tại ...

Bà Trần Thị Xanh, con ông Tượng(Phượng) xã Ân Phú

Con : Cù Hoàng Vĩnh, 1969

Cù Hoàng Diệu, 1972

Cù Thị Vui, 1976

Cù Hoàng Việt, 1980

14. Ông CÙ HOÀNG NGAI (con ông Trang)

Tuổi thọ Kì 14/12 mộ tại ...

15. Ông CÙ HOÀNG SANH, 1929 (con ông Trại)

Tuổi thọ Kì .. mộ tại ...

Bà Đoàn Thị My , xã Đức Hòa, tuổi thọ ... kỵ... mộ tại...

Con : Cù Thị Mai, lấy chồng ...Sơn, xã Sơn Trà

Cù Thị Cúc, lấy chồng ...Đức, xã Đức Lạc

Cù Hoàng Liên, 1962

Cù Thị Hòe, 1965 lấy chồng Trần Bình, xã Ân Phú

Cù Thị Hương, 1968 lấy chồng Phạm Lành, xã Ân Phú

Cù Thị Lý, 1970

16. Ông CÙ HOÀNG ĐỀ (con ông Trại)

Tuổi thọ Kì .. mộ tại ...

17. Ông CÙ HOÀNG SẢNH, 1930 (con ông Trại)

Tuổi thọ Kì .. mộ tại ...

Bà Nguyễn Thị Thanh, 1932 - 2012, Con ông Cứ xã Ân Phú, tuổi thọ 81 Kì 16/2 mộ tại Dứt Cùi

Con Cù Hoàng Liệu, Liệt sĩ, kỵ 8/7

Cù Thị Đào, 1956 lấy chồng Trần Kỳ, con ông Khôi xã Ân Phú

Cù Hoàng Lê, 1960

Cù Thị Huệ, 1965

Cù Hoàng Táo, 1968
Cù Hoàng Thảo, 1975

18. Ông CÙ HOÀNG THỤ, Liệt sĩ (con ông Trại)
Tuổi thọ Kị .. mộ tại ...
Bà Cù Thị Tuyết, 1939 , Con ông Cơ xã Ân Phú, tuổi thọ ... ky... mộ tại...
Con Cù Hoàng Diệu, 1959
Cù Hoàng Dung, 1961
Cù Thị Nguyệt, 1964 chồng xã Đức Thịnh
Cù Hoàng Định, 1967

Cánh thứ 4

1. Ông CÙ HOÀNG CHÍ (con ông Khoaùi)
Tuổi thọ ky 22/2 mộ tại Rú Đình
Bà Lê Thị Hai , xã Sơn Trà, tuổi thọ ... ky 22/10 mộ tại Dứt Củi
Con Cù Hoàng Khôn
Cù Thị Chút, chồng...Hành, xã Sơn Bình
Cù Hoàng Tôn
Cù Hoàng Ngôn 1927 bà Lê Thị Hòa , bà Vũ Thị Năm
Cù Hoàng Đôn 1934 bà Nguyễn Thị Hòa
Cù Thị Nhung, chồng Trần Tuyển, con bà Tứ xã Ân Phú

2. Ông CÙ HOÀNG THÚY (con ông Khoaùi)
Tuổi thọ ky 27/4 mộ tại Dứt Củi
Bà Phùng Thị Phiên, con ông Phùng Tân xã Ân Phú, tuổi thọ ... ky 20/10 mộ tại Dứt Củi
Bà Dương Thị Tám, con ông Hàn xã Đức Sơn, tuổi thọ ... Kị 17/12 mộ tại Dứt Củi
Con Cù Hoàng Sáng bà Nguyễn thị Dung

3. Ông CÙ HOÀNG KỶ (con ông Phái)
Tuổi thọ 74 Kị 26/2 mộ tại Dứt Củi
Bà Trần Thị Boán , xã Ân Phú, tuổi thọ 94 ky 11/8 mộ tại Dứt Củi. Họ Trần Cự
Bà Hoàng Thị Cháu, tuổi thọ ky 9/7 mộ tại Dứt Củi
Con Cù Hoàng Tuất, 1933, bà Nguyễn Thị Ngụ
Cù Thị Lục, chồng Nguyễn Soạn, xã Đức Hòa
Cù Hoàng Đài(Beù)1952 bà Võ Thị Quang
Cù Thị Liên, chồng Nguyễn Quân, con ông Huea xã Ân Phú

4. Ông CÙ HOÀNG HỶ (con ông Phái)
Kị 15/7, mộ ...

5. Ông CÙ HOÀNG TUY (con ông Phái)

Tuổi thọ 61 (1922-1983) Kị 16/8 Quý Hợi; mộ tại Dứt Củi

Bà Nguyễn Thị Cẩn, 1920-2015 Kị 16/12, họ Nguyễn Dụng xã Đức Hòa

Con Cù Hoàng Quy, 1947, bà Nguyễn Thị Huyền; bà Đoàn Thị Huế

Cù Thị Long, chồng ... Hứa, xã Đức Lạc

Cù Hoàng Bình bà Lê Thị Hương xã Đức Lạng

6. Ông CÙ HOÀNG ỦY (con ông Phái)

Tuổi thọ 74(1926-2000) kị 23/4 Canh Thìn, mộ tại Cồn Dứt Củi

Bà Nguyễn Thị Đồi 1922-2015, kị 10.2 Ất Mùi, mộ Dứt Củi; họ Nguyễn (Vọng)

Thất xã Đức Hòa

Con Cù Hoàng Khang 1953 bà Lê Thị Lý

Cù Hoàng Ninh 1959 bà Đoàn Thị Xuân

Cù Thị Trình, chồng Trương Tính, con ông Dụng, xã Ân Phú

7. Ông CÙ HOÀNG ĐÁI (con ông Thái)

Tuổi thọ kị 7/6, mộ tại Cồn Dứt Củi

Bà Võ Thị Chắt, 1919, xã Đức Hòa kị 12.10 mộ Dứt Củi

Bà Nguyễn thị Vinh Kị ...

Con Cù Hoàng Kỳ, 1952 bà Cù Thị Chiêm, bà Võ Thị Thu

Cù Thị Hòa, 1955, choàng xã Sơn Long

Cù Thị Bình, 1958, chồng ... Toàn xã Đức Giang

Cù Thị Tình, chồng Trần Queá xã Ân Phú

8. Ông CÙ HOÀNG TÁI (con ông Thái)

Tuổi thọ kị , mộ tại

9. Ông CÙ HOÀNG BÁI (con ông Thái)

Tuổi thọ kị 22/6, mộ tại

Bà Dương Thị Em

Bà Đoàn Thị Tám, xã Đức Lạc

Con Cù Hoàng Khai, Liệt sĩ chồng Mỹ

Cù Hoàng Hạp bà Lê Thị Hương

Cù Thị Bé, chồng Nguyễn Thìn xã Ân Phú

10. Ông CÙ HOÀNG ÁI (con ông Thái)

Tuổi thọ kị , mộ tại

Cánh thứ 5

1. Ông CÙ HOÀNG CHÚC (con ông Phúc)

Tuổi thọ kị , mộ tại

2. Ông CÙ HOÀNG VÂN (con ông Phức)

Tuổi thọ (1904-1988) kị 20/9/1988, mộ tại Dứt Củi

Bà Nguyễn Thị Bảy 1906-1995, xã Ân Phú, kị 25/8/1995 mộ tại Dứt Củi

Con Cù Hoàng Luyến, chết

Cù Hoàng Dự, Liệt sĩ chống Mỹ

Cù Thị Tuyên, chồng Nguyễn Heã xã Ân Phú

Cù Thị Niêm, chồng Lê Quốc Trị, xã Đức Hòa

Cù Thị Điêu, chết

Cù Hoàng Bổng, Liệt sĩ chống Mỹ

Cù Hoàng Chín, 1949 kị... bà Đặng Thị Sen

Cù Hoàng Mười, chết

3. Ông CÙ HOÀNG VÂN (con ông Phức)

Tuổi thọ 71(1911-1982), kị 17/5/1982, mộ tại Dứt Củi

Bà Hoàng Thị Cháu 1913-1992 xã Đức Hòa, thọ 79 tuổi , kị 27/3/1992 mộ tại Dứt Củi

Con Cù Hoàng Minh, chết

Cù Thị Nhị, chồng Tôn Thất Linh, ở Hà Bắc

Cù Thị Đông, chồng Đoàn Văn Phú, xã Đức Lạc

Cù Thị Hạnh, chồng Nguyễn Văn Cường xã Đức Lâm

Cù Hoàng Chát bà Lê Thị Thảo

Cánh thứ 6

1. Ông CÙ ĐƯỜNG 1917-2000 (con ông Lương)

Tuổi thọ 84, kị 23/5 Canh Thìn, mộ tại Dứt Củi (mộ xây 24/10/1994) ?

Bà Phạm Thị Cháu 1918-1977, con ông Cháu Cừ, xã Sơn Long, thọ 60 tuổi , kị 12/7 mộ tại Dứt Củi(mộ xây 24/10/1994)

Con Cù Hoàng Đài 1937, bà Nguyễn Thị Sửu, bà Nguyễn Thị Khanh

Cù Hoàng Viên 1940, bà Nguyễn Thị Phụng

Cù Thị Tam 1944, chồng Nguyễn Nhưng, con ông Tao bà Tư xã Sơn Pháo

Cù Thị Hòa 1949, chồng Trần Phương Lý, con ông Yên bà Thảo xã Sơn

Trung

Cù Hoàng Hiền 1952, Kị 10/5 mộ Ruồi Sỏi (1952-1961)

Cù Hoàng Bính 1956 bà Nguyễn Thị Vy con ông Sơn bà Diễm , Sơn Hà

Cù Thị Hảo, 2.3.1959 chồng Phạm Naâm con ông Quế bà Tứ Tùng Ảnh

2. Ông CÙ TRƯỜNG 1919-2006 (con ông Lương)

Tuổi thọ 88, Kị 19/10, mộ Dứt Củi. Mộ xây 9.9/2014

Bà Nguyễn thị Bốn (1921-2006), con ông Nghệ xã Ân Phú, kị 14/3 mộ Dứt Củi, mộ xây 2014

Con Cù Thị Cừ 1941, chồng Lê Văn Nghị, xã Sơn Trà

-
- Cù Hoàng Hòe 1943, Kị 5/4/1945, mộ tại Cây Mít
 Cù Thị Sừ 1946 choàng Nguyễn Minh, con ông Thả xã Ân Phú
 Cù Thị Thư 1948 chồng Nguyễn Nhỏ, con bà Chúc xã Sơn Phố
 Cù Hoàng Từ 1950 bà Lê Thị Thảo
 Cù Thị Cư 1952, chồng Đinh Văn Cảnh xã Đức Thủy(Bàu Lũng, Bình Phước)
 Cù Thị Mùi 1955, kị 2/6.2011; mộ tại xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, Nghệ An. Con Cù Hoàng Sinh
- Cù Thị Bé 1957, Kị 2/6/1960 mộ tại Dứt Củi
 Cù Thị Nhỏ 1960, chồng Nguyễn Lương, con ông Phúc xã Sơn Phú.
3. Ông CÙ HOÀNG NĂM (con ông Lương)
 Tuoải thọ : 15/2/1922- , Kị 3/5/1925 mộ Dứt Củi
4. Ông CÙ HOÀNG BẢY (con ông Lương)
 Tuoải thọ : (2/8/1928-1931) , Kị 3/6.1931 mộ Dứt Củi
5. Ông CÙ HOÀNG TÁM (con ông Lương)
 Tuoải thọ : 1/12/1930 , Kị 21/8/1932 mộ Dứt Củi
6. Ông CÙ HOÀNG KHANH- (con ông Cường)
 Tuoải thọ ; 1925-2010 Kị 17/5 mộ Đá Bạc
 Bà Lê Thị Em 1920-2005; kị 21/10, mộ Dứt Củi; con ông Ty xã Đức Hòa
 Con Cù Thị Hồng, chồng Nguyễn Văn Chức
 Cù Hoàng Kháng 1947 bà Nguyễn Thị Hiệt
 Cù Hoàng Cát 1951 bà Thái Thị Hoa
 Cù Hoàng Quý 1953- 2016 (kị 28/9) bà Nguyễn Thị Trang
 Cù Thị Thanh, chồng Nguyễn Văn Liêm, xã Sơn Long
 Cù Hoàng Bình 1959 bà Ngô Thị Khâm
 Cù Thị Soa Ky...
 Cù Hoàng Linh 1961 bà Phạm Thị Nhung
 Cù Hoàng Thi... bà Phan Thị Huệ
7. Ông CÙ HOÀNG ĐÔI(con ông Cường)
 Tuoải thọ : 1927-1928 , kị 15/3 mộ tại Đá Bạc
8. Ông CÙ HOÀNG NIÊN (con ông Cường)
 Tuoải 1929
 Bà Đỗ Thị Thủy con ông Đức Đại bà Lê Thị Tyù , quê Thụy Lương, Thụy Anh, Thái Bình
 Con Cù Hoàng Thái Sơn 1973 bà Nguyễn Thị Hoài Phương, ly dị; bà Dương Thị Thu Hiền 1982

Cù Thị Hòa, 1975, chồng Nguyễn Viết Trung quê Ninh Bình; con Vũõ thị Thanh Phúc bố Vũ Bình Lượng(1957) quê ... Duy Tiên, Hà Nam

ĐỜI THỨ 8

Cánh thứ 1

1. Ông CÙ HOÀNG LỰN (con ông Khánh)
 Tuổi thọ Kì mộ tại
 (chết Mỏ Trì ở Thái Lan)

2. Ông CÙ HOÀNG THOẠI 1916 (con ông Khánh)
 Tuổi thọ Kì mộ tại
 Bà Nguyễn Thị Miên, 1931 Người Công giáo ở Hưng Lam, Hưng Nguyên, Nghệ An

Tuổi thọ...

Con: Cù Hoàng Trung, 1955

Cù Thị Thái, 1949, chồng Phạm Văn Bình xã Sơn Tây

Cù Thị Hòa, 1957 chồng Nguyễn Văn Hùng ở Tuyên Quang

Cù Thị Bích, 1959 chồng Nguyễn Khánh ở Phú Lộc, Can Lộc

Cù Thị Bé, 1961 chồng xã Sơn Trà

Cù Hoàng Hoan (Quốc), 1963

Cù Thị Thủy, 1965 chồng ở Sơn Châu

Cù Hoàng Thành, 1968 Kì 6.8

Cù Thị Huế, 1970 chồng xã Sơn Tây

Cù Thị Mai, 1974 chồng xã Thạch Trung

Cù Thị Lan, 1976 chồng Nguyễn Văn Bình ở Thị xã Hà Tĩnh.

3. Ông CÙ HOÀNG ĐIỀU (con ông Khánh)
 Tuổi thọ Kì mộ tại

4. Ông CÙ HOÀNG HỘI 1914 (con ông Dụ)
 Tuổi thọ Kì 6/8 mộ tại

Bà Trương Thị Ba, 1919 ở Đức Hòa, Kì, mộ

Con:

Cù Thị Lợi, chồng Cù Văn Dung con ông Nhâm, xã Ân Phú

Cù Thị Xuân, chồng Trần Văn Nụ, xã Thạch Kênh

Cù Hoàng Chiến

Cù Thị Đào ký...

Cù Thị Lý, chồng Nguyễn Mai xã Đức Thuận

Cù Thị Chieàu, chồng Nguyễn Sơn xã Ân Phú

5. Ông CÙ HOÀNG MAO, 1922 (con ông Dụ)

Tuổi thọ kì mộ tại
Bà Nguyễn Thị Liên, 1925 Con ông Trì, xã Đức Hòa
Tuổi thọ... Kì mộ tại.....

Con: Cù Hoàng Hoá, 1950
Cù Thị Hoà, 1955 chồng Trần Cao Lượng xã Đức Thanh
Cù Hoàng Thắng, 1959
Cù Hoàng Dũng, 1961
Cù Thị Tình, 1966 chồng ở Nghi Xuân

6. Ông CÙ HOÀNG DẦN 1924 (con ông Dụ)

Bà Cù Thị Dung, 1932 con ông Mạo(Hiến) ở xã Ân Phú

Con: Cù Hoàng Quốc

Cù Hoàng Hội

Cù Hoàng Nông

Cù Thị Liên

Cù Thị Minh

Cù Thị Thủy

7. Ông CÙ HOÀNG THỰ 1920 (con ông Tự)

Thọ.... Kỵ 1/9, mộ tại Dứt củi

Bà Nguyễn Thị Toàn, 1919 con ông Nghĩa Toàn ở xã Ân Phú

Tuổi thọ...

Con: Cù Hoàng A

Cù Thị Quế, 1951 chồng ở xã Sơn Trà

Cù Thị Thanh, 1961 chồng Lê văn Lân ở xã Ân Phú

Cù Hoàng Đức 1962

8. Ông CÙ HOÀNG TRÚ (con ông Tự)

Thọ.... Kỵ , mộ tại ...

9. Ông CÙ HOÀNG SỪ (con ông Tự)

Thọ.... Kỵ , mộ tại ... (đi Hỏa tuyền , Lieät só)

Bà Lê Thị Sâm, xã Đức Lạc

Con Cù Hoàng Vaân

10. Ông CÙ HOÀNG HOÀNG, 1923 (con ông Cự)

Bà Trần Thị Hà, con ông Khánh, xã Đức Hòa

Con: Cù Hoàng Sơn

Cù Hoàng Ninh

Cù Hoàng Bình

Cù Thị Liên

Cù Thị Thơ

Cù Thị Ca

Cù Hoàng Thành

11. Ông CÙ HOÀNG KHÁNG, 1931 (con ông Cự)
 Bà Đoàn Thị Thúy (chết) con ông Chương xã Đức Hòa, Kị ...
 Bà Đoàn Thị Châu 1946, con ông Chương, xã Đức Hòa
 Con: Cù Hoàng Khải, 1956
 Cù Hoàng Hoàn, 1968
 Cù Thị Loan, 1976 chồng Nguyễn Thanh, con ông Hồng ,thôn 3 Ân Phú
 Cù Hoàng Phúc, 1979

12. Ông CÙ HOÀNG SOẠN, 1941 (con ông Cự)
 Bà Bùi Thị Lyù ,1954
 Con: Cù Thị Thanh, 1977
 Cù Hoàng Hải, 1980
 Cù Thị Hiền, 1983
 Cù Hoàng Tản, 1986

13. Ông CÙ HOÀNG BÌNH, 1933 (con ông Quỳnh)
 Bà Nguyễn thị Xuân, 1932 con ông Dư bà Trần Thị Ba xã Sơn Long
 Con: Cù Hoàng Thuận, 1965
 Cù Hoàng Tuấn, 1970
 Cù Thị Mai, 1974
 Cù Hoàng Sĩ, 1977

14. Ông CÙ HOÀNG TRUNG – Liệt sĩ (con ông Quỳnh)
 Tuổi thọ Kị 9/11/1974 mộ tại

15. Ông CÙ HOÀNG TIỀN (con ông Đình)
 Bà Trần Thị Đào, con ông Cấp xã Ân Phú
 Con: Cù Thị Lộc, kị 16/7
 Cù Hoàng Tiến
 Cù Hoàng Hải
 Cù Hoàng Hoàn, kị 15.5 (1986-1995)
 Cù Thị Hiền

16. Ông CÙ HOÀNG ĐIỀN Lieät só choáng Phaùp (con ông Xan)
 Tuổi thọ Kị mộ tại

17. Ông CÙ HOÀNG LIỆP, 1931 (con ông Xan)
 Bà Trương Thị Đào, 1939 con ông Nhâm xã Đức Hoà
 Con: Cù Hoàng Tùng, 1959

Cù Thị Tuyến, 1963 chồng Nguyễn Lạc xã Ân Phú
 Cù Thị Khuyển, chồng Phạm Ái xã Ân Phú
 Cù Thị Ngọc
 Cù Thị Thu
 Cù Thị Hoài chồng Phùng Đăng Dưỡng con ông Nguyễn Duyên thôn 5 Ân Phú

18. Ông CÙ HOÀNG DIỆP, 19.. (con ông Xan)
 Bà Nguyễn Thị Năng, ở Bắc Ninh
 Con: Cù Hoàng Việt
 Cù Hoàng Cương
 Cù Hoàng Sơn

19. Ông CÙ HOÀNG ÁT, 19.. (con ông Đơn)
 Tuổi thọ Kì mộ tại

20. Ông CÙ HOÀNG CANH, 19.. (con ông Đơn)
 Bà Lương Thị Trung Lệ, ở Hà Nội
 Con: Cù Thị Oanh
 Cù Hoàng Nghĩa

21. Ông CÙ HOÀNG THANH, 19.. (con ông Đơn)
 Bà Phạm Thị Nga, ở Ninh Bình
 Con: Cù Hoàng Long 1984
 Cù Thị Hương

22. Ông CÙ HOÀNG MINH, 19.. (con ông Đơn)
 Bà Nguyễn Thị Duyên, ở Hòa Bình
 Con: Cù Hoàng Thọ
 Cù Thị Thương

23. Ông CÙ HOÀNG BAN, 19.. (con ông Doan)
 Bà Hoàng Thị Nga, ở Đức Đồng
 Con: Cù Thị Thiên, 1968
 Cù Hoàng Sơn, 1971
 Cù Thị Hải, 1980

24. Ông CÙ HOÀNG KHOAN, 19.. (con ông Doan)
 Bà Trần Thị Linh, con ông Nhạ ở Ân Phú
 Con: Cù Thị Thương
 Cù Thị Tường
 Cù Hoàng Tuấn
 Cù Hoàng Phước

Cù Thị Phương

Cánh thứ 2

1. Ông CÙ HOÀNG TỨ (con ông Sâm)
Bà Lê Thị Tònh, con ông Đon xã Hương Hòa, nay Hương Thọ
Con: Cù Hoàng Nghĩa
Cù Hoàng Bình
Cù Thị Yên
Cù Thị Tâm

2. Ông CÙ HOÀNG VIỆT (con ông Mạnh)
Bà Lê Thị Hùng, con ông Tín xã Sơn Trà, nay Hương Đại
Con: Cù Thị Nga
Cù Hoàng Hoàng
Cù Hoàng Đức
Cù Thị Hương
Cù Hoàng Hiệp

3. Ông CÙ HOÀNG BÌNH (con ông Tư)
Bà Trần Thị Sửu, con ông Thường xã Sơn Trà, nay Hương Điền
Con: Cù Thị Huệ
Cù Hoàng Sơn
Cù Thị Hằng

4. Ông CÙ HOÀNG QUÝ (con ông Tư)
Bà Nguyễn Thị Kiều, con ông Xuân Mỹ xã Sơn Long, nay Hương Đại
Con: Cù Thị Mến
Cù Thị Nhung
Cù Hoàng Chung

Cánh thứ 3

1. Ông CÙ HOÀNG THẤU, 1927 -1987 (con ông Thuật)
Tuổi thọ 61 ; Kì 11/5 mộ tại..
Bà Nguyễn Thị Ba, con ông Mai xã Ân Phú, Tuổi thọ
Con: Cù Hoàng Hùng 1949
Cù Thị Phương 1953
Cù Thị Mùi 1955
Cù Thị Ành 1960
Cù Hoàng Vy 1962

Cù Thị Dung 1964
Cù Thị Nhung 1966
Cù Hoàng Đại 1970

2. Ông CÙ HOÀNG CẦU (con ông Thuật)

Bà Nguyễn Thị Hương , con ông Vượng xã Đức Hoà
Tuổi thọ Kì 16/2 mộ tại Dứt Củi

Bà Cù Thị Long , con ông ... xã Sơn Long mộ tại Dứt Củi
Tuổi thọ Kì 21/2 mộ tại dứt củi

Con: Cù Thị Lý chồng Trần Thơ con ông Danh xã Ân Phú

Cù Thị Lan chồng Lê Tiên xã Sơn Trà

Cù Hoàng Thuyết 1967

Cù Thị Minh 1969 chồng Long ở Đắc Lắc

Cù Thị Thu 1973 chồng Khánh ở Đắc Lắc

Cù thị Giang 1981 chồng Nguyễn Văn Thực ở Hương Khê

3. Ông CÙ HOÀNG ĐẬU 1937 -2014 (con ông Thuaät)

Kì 16/7 , mộ ...

Bà Nguyễn Thị Cương, 1950 xã Sơn Hà

Con : Cù Hoàng Đức 1975

Cù Hoàng Định 1978

4. Ông CÙ HOÀNG PHI, 1946 (con ông Thuật)

Bà Đoàn Thị Quang , 1950

Con : Cù Hoàng Hường

Cù Hoàng Long

5. Ông CÙ HOÀNG ANH , liệt só choáng Mỏ (con ông Liêm)

Ky 12/1/1969 mộ tại

6. Ông CÙ HOÀNG THỌ liệt sĩ chống Mĩ (con ông Liêm)

Ky 6/7/1972 mộ tại

7. Ông CÙ HOÀNG CẢNH 1955 (con ông Liêm)

Bà Cù thị Phương , con ông Huy Thạch xã Ân Phú

Con : Cù Thị Thảo 1978, chồng Trần Đình Lâm, con ông Dũng bà Cúc ở Bình Thuận

Cù Hoàng Thiều 1980

Cù Hoàng Thăng 1982

Cù Hoàng Luyễn 1985, chồng Hoàng Thế Mạnh con ông Thường

Cù Hoàng Oai 1987

8. Ông CÙ HOÀNG QUYỀN , 1953 (con ông Nhị)
 Bà Trần thị Tam con ông Pháp xã Ân Phú
 Con : Cù thị Bích ,1975 chồng Đặng Tâm , con Ông Toàn, bà Hòa Ân Phú
 Cù thị Vích,1977
 Cù Hoàng Tích 1981
 Cù Hoàng Điền, 1983
 Cù Hoàng Diễn, 1985
 Cù Thị Hảo, 1979 ky mộ tại dứt củ

9. Ông CÙ HOÀNG QUÝ, 1959 (con ông Nhị)
 Bà Nguyễn thị Lan ,1955 con ông bảo bà Linh quê Hà Nam nay ở Sài Gòn
 Con: Cù Hoàng Duy, 1982
 Cù Thị Trương, 1984

10. Ông CÙ HOÀNG HOÁ,1955 -1988 (con ông Tiềm)
 Tuổi thọ 33 ky mộ tại miền Nam
 Bà Phạm thị Dung , 1948 quê Sài Gòn
 Con : Cù thị Quỳnh Trâm 1979
 Cù thị Anh 1981
 Cù Hoàng Phúc 1984

11. Ông CÙ HOÀNG TIỂU , 1958 (con ông Thư)
 Bà Lê Thị Hoàng , 1959 con ông Nghiệm xã Cẩm Vĩnh - Cẩm Xuyên
 Con : Cù Thị Tình , 1979
 Cù Hoàng Tài, 1985
 Cù Hoàng Tiến, 1987

12. Ông CÙ HOÀNG NHÂM, 1962 (con ông Thư)
 Bà Lê thị Xanh 1962 con ông Hới xã Đức Lạc
 Con : Cù Hoàng Thành, 1985
 Cù Thị Danh ,1987 chồng Trần Văn Tuấn con ông Trần Độ bà Nguyễn Thị
 Hương, Ân Phú
 Cù thị Lan ,1990, chồng Đậu văn Sinh con ông Đậu Minh, bà Phan Thị
 Quyền, Ân Phú

13. Ông CÙ HOÀNG NGỌ, 1966 (con ông Thư)
 Tuổi thọ
 Bà Lê thị Hoàng . 1968

Con : Cù Thị Huyền 1989
Cù Hoàng Tủaán Anh 1992

14. Ông CÙ HOÀNG DUNG, 1965 (con ông Ký)
Bà ...Thị Lành ở Hương Khê
âCon : Tuổi thọ

15. Ông CÙ HOÀNG NHUẦN, 1968 (con ông Ký)
Tuổi thọ

16. Ông CÙ HOÀNG LÍNH , 1971 (con ông Ký)
Bà ... Thị Lành
Con : Cù Thị Thanh
Cù Hoàng Chương

17. Ông CÙ HOÀNG GIÁP, 1974 (con ông Ký)

18. Ông CÙ HOÀNG HUYỀN, 1948 (con ông Thuyên)
Bà Trần thị Đào 1952 , con ông Đào xã Đức Giang
Tuổi thọ ... kỵ 29/9 mộ tại...
Bà Nguyễn Thị Tùng Phương, con ông Nguyễn Ba, xã Ân Phú
Con : Cù Hoàng Hạnh 1977
Cù Thị Hoài 1982 Chồng Nguyễn Hữu Phi, Q9 Sài Gòn
Cù Thị Nga 1982 chồng Nguyễn văn Tài quê Hải Dương, ở Sài Gòn
Cù Thị Mai

19. Ông CÙ HOÀNG HUY, 1951 (con ông Thuyên)
Bà Trần Thị Anh 1959, con ông Xuy Thôn 1 xã Ân Phú
Con : Cù Hoàng Thành 1986
Cù Thị Hằng

20. Ông CÙ HOÀNG THÂN, 1956 (con ông Thuyên)
Bà Võ Thị Xuân
Con : Cù Hoàng Đức 1986
Cù Thị Dung

21. Ông CÙ HOÀNG THÌN , 1964 (con ông Thuyên)
Bà Nguyễn Thị Thiên Lan
Con Cù Hoàng Thiên Phú
Cù Hoàng Thiên Long

22. Ông CÙ HOÀNG VĨNH 1969 (con ông Liêu)
Bà Đặng Thị Nguyệt , con ông An bà Bùi Thị Bảy xã Đức Yên
Con : Cù Hoàng Sa

Cù Hoàng Nhật

23. Ông CÙ HOÀNG DIỆU 1972 (con ông Liêu)
Bà Võ thị Kim Hoa con ông Quốc bà Nguyễn Thị Thu, TP Vinh
Con: Cù Hoàng Lâm Vũ 2002
Cù Hoàng Thiên Bảo
24. Ông CÙ HOÀNG VIỆT 1980 (con ông Liêu)
Bà Nguyễn Thị Thùy 1981 con ông Xí bà Lá quê Hải Phòng
Con Cù Thị Trà My 2008
Cù Hoàng Khang 2011
25. Ông CÙ HOÀNG LIÊN ,1962 (con ông Sanh)
Bà Trần Thị Đức, 1960 con ông Hoà xã Ân Phú
Con : Cù Thị Hà 1982 chồng Nam , quê TP Thanh Hóa
Cù Hoàng Hoàn 1986
Cù Hoàng Toàn
26. Ông CÙ HOÀNG LIỆU liệt sĩ chống Mỹ (con ông Sảnh)
Kị
27. Ông CÙ HOÀNG LÊ 1960 (con ông Sảnh)
Bà Trần thị Thảo , con ông Thành , thôn 4 Ân Phú
Con : Cù Thị Huyền 1983
Cù Thị Hồng 1985
Cù Hoàng Nhật 1989
28. Ông CÙ HOÀNG TÁO (con ông Sảnh)
Bà Trần Thị Thư , ở Nghệ An
Con : Cù Hoàng Đồng 1991
Cù Thị Thương 1998
29. Ông CÙ HOÀNG THẢO 1975 (con ông Sảnh)
Bà Trần Thị Thanh Duyên
Con: Cù Hoàng Hiếu 2005
Cù Thị Hiền
30. Ông CÙ HOÀNG DIỆU (con ông Thụ)
Bà Trần thị Hà, con ông Quê thôn 3 xã Ân Phú
Con : Cù Thị Hành
Cù Hoàng Tuấn
Cù Thị Hợi

31. Ông CÙ HOÀNG DUNG 1961 (con ông Thụ)

Bà Phan Thị Liên, con bà Sửu xã Đức Giang

Con : Cù Thị Giang

Cù Hoàng Sỹ

Cù Hoàng Dũng

32. Ông CÙ HOÀNG ĐỊNH 1967 (con ông Thụ)

Bà Nông Thị Hồng 1966 , quê Bắc Thái

Con : Cù Hoàng Đắc 1992

Cù Thị Lan 1997

Cánh thứ 4

1. Ông CÙ HOÀNG KHÔN (con ông Chí)

Kị ...

2. Ông CÙ HOÀNG TÔN (con ông Chí)

Kị ...

3. Ông CÙ HOÀNG NGÔN, 1927-2013 (con ông Chí)

Kị 10/11 Quyù Tì

Bà Lê thị Hoà, 1929 con ông Hảo, xã Đức Hồ, Ky 21/8 mộ tại Dứt Củôi

Bà Vũ thị Năm

Bà Dương Thị Thất (quê Phú Thọ)

Con : Cù thị Thuận 1961 chồng Nguyễn Khoa con ông Hồ xã Đức Đồng

Cù Hoàng Quán 1962 bà Lê Thị Dương

Cù Hoàng Nhân 1964 bà Phạm Thị Lệ

Cù Thị Vinh 1967 chồng Nguyễn Cảnh con ông Tân xã Ân Phú

Cù Thị Thanh chồng Vũ Hồng Nam quê Thanh Hoà

Cù Hoàng Định 1967 bà Phạm Thị Vân Anh

4. Ông CÙ HOÀNG ĐÔN 1934 (con ông Chí)

Tuổi thọ ... Ky 6/12 mộ tại...

Bà Nguyễn Thị Hoà , 1955 , Xã Đức Long

Tuổi thọ ... Ky 20/12 mộ tại huyện Lắc

Con : Cù Hoàng Chung 1976

Cù Hoàng Thủy 1979 kị 2/10 mộ Tại Buôn Hồ

Cù Hoàng Lâm 1981

Cù Hoàng Kiều 1984

Cù Thị Lâm

5. Ông CÙ HOÀNG SÁNG (con ông Thuý)

Kị 3/5 . 2015

Bà Nguyễn thị Dung , con ông Nguyễn Văn Dũng xã Toàn Thắng Huyện Kim Động -Hưng Yên

Con : Cù Thị Phượng 1962 chồng Phạm Vượng con ông Ôn xã Ân Phú

Cù Hoàng Aùnh 1965

Cù Hoàng Lánh 1971

Cù Thị Lánh 1975 chồng Cù Huy Thức cô Cách xã Ân Phú

Cù Thị Dịu 1977 chồng Nguyễn Dung cô Ngày quê Viêt Yên Bắc Giang

Cù HoàngDược 1980

Cù Hoàng Dẫn 1982

Cù Thị Diên 1984

6. Ông CÙ HOÀNG TUẤT 1933

(con ông Kỷ)

Bà Nguyễn thị Ngụ 1934 , con ông Du xã Đức Hoà

Con : Cù Thị Cảnh 1959

Cù Thị Phương 1964

Cù Thị Diên1968

Cù Hoàng Tùng1974

7. Ông CÙ HOÀNG ĐÀI(Beù)1951

(con ông Kỷ)

Bà Võ Thị Quang , 1953 con ông Tập xã Đức Hoà nay Ân Phú

Con : Cù Thị Vinh 1976 chồng Đỗ Thanh Bình quê Sài Gòn

Cù Thị Tâm 1978

Cù Hoàng Hùng 1980

Cù Thị Hải 1984 ky 20/3 mộ tại

Cù Thị Dung 1990

8. Ông CÙ HOÀNG QUY 1947

(con ông Tuy)

Bà Lê Thị Huyền , 1950 con ông Chỉ xã Đức Hoà,Tuổi thọ...

Bà Đoàn Thị Hueä , con ông Tình, bà Thìn xã Hương Minh

Con : Cù Hoàng Quyến 1977

Cù Hoàng Thịnh 1978

Cù Thị Hoà 1978

Cù thị Hường 1984

Cù Hoàng Vượng 1986

Cù thị Phương 1990 choàng Am Phone Duang Pha Suth(Lào)

9. Ông CÙ HOÀNG BÌNH

(con ông Tuy)

Bà Lê thị Hương 1960 con ông Sính xã Đức Lạc, ky 8.5 2016, thọ 56 tuổi

Con : Cù Hoàng Tường

Cù Hoàng Tâm , 8.3.1983

Cù Thị Xuân 13.5.1985

Cù Thị Hiền 4.4.1996

10. Ông CÙ HOÀNG KHANG 1953 (con ông Ủy)

Bà Lê Thị Lý bà 1956 con ông Toàn xã Ân Phú

Con : Cù Thị Loan 1977

Cù Hoàn Khoa 1980

Cù Thị Chieàu 1982

Cù Hoàng Nhật 1984

Cù Thị Mỹ 1984

Cù Hoàng Nga 1986

11. Ông CÙ HOÀNG NINH 1959 (con ông Ủy)

Bà Đinh Thị Xuân , 1960 quê Hải Dương

Con : Cù Thị Huyền 1981

Cù Thị Huệ 1986, chồng Cù Huy Tiến con ông Thích xã Ân Phú

Cù Hoàng Hiếu

Cù Thị Huệ, chồng Hồ Hồng Chương quê Đôn Quế, Hải Quế, Hải Lăng, Quảng Trị.

12. Ông CÙ HOÀNG KỲ 1952 (con ông Đái)

Bà Cù Thị Chiêm , 1956 con ông Cam , xã Ân Phú

Tuổi thọ 40 , Kị 9/1/1995

Bà Võ Thị Thu, 1956 con ông Taêng ở Minh Giang,Đức Lạng,

Con : Cù Hoàng Tuấn 1977

Cù Hoàng Tài 1979

Cù thị Tân 1982

Cù Hoàng Tiến 1985

Cù Thị Tuyền 1990

Cù Hoàng Tăng 1992

13. Ông CÙ HOÀNG KHAI lieät só choáng Mó Kị (con ôngBái)

14. Ông CÙ HOÀNG HẠP 1959 (con ôngBái)

Bà Lê Thị Hương , con ông Ý xã Đức Sơn, Tuổi thọ

Con : Cù Thị Hiền 1978 Chồng Hà Huy Thuận, Quê Sơn Thịnh

Cù Thị Hiền 1980

Cù Hoàng Hà 1982

Cù Hoàng Hải 1984

Cánh thứ 5

1. Ông CÙ HOÀNG LUYẾN (con ông Vân)

Cù Thị Trinh 1985, chồng Phan Văn Cường con ông Thuận bà Hương ở Đức Giang

Cù Thị Hạnh 1987, choàng Traàn vaên Vinh con ông Cường bà Luyện xã
cầm Sơn

Cù thị Liễu 1990, chồng Đinh Hồng Duy con ông Sơn bà Đào xã Hóa Hợp,
Minh Hóa , Quảng Bình (thôn 5 Đaploa, Đa huoi, Lâm Đồng)

Cù Nguyễn Lộc 1989 bà Đào Thị Lương con ông Nông quê Quang Lộc,
Can Lộc

2. Ông CÙ HOÀNG VIÊN 1940 (con ông Đường)
Tuổi thọ

Bà Nguyễn Thị Phượng , 1946 con ông Hường xã Sơn Trà, Tuổi thọ
Con : Cù Thị Vinh 1993

3. Ông CÙ HOÀNG HIỀN 1952 (con ông Đường)
Kị 10/5 /1961 mộ tại núi Sài Sơn

4. Ông CÙ HOÀNG BÌNH 1956 (con ông Đường)
Tuổi thọ

Bà Nguyễn Thị Vị 1967 con ông Sơn bà Diên xã Sơn Hà,
Con : Cù Hoàng Định 1997

Cù Hoàng Phúc 2004
Gia đình đi nam 1997 tại tổ 3, ấp 8 Đồng Nô, Bình Long, Bình Phước

5. Ông CÙ HOÀNG HOỀ (con ông Trường)
Kị 5/4/1943 mộ tại Dứt Củi

6. Ông CÙ HOÀNG TỪ 1950 (con ông Trường)
Tuổi thọ

Bà Lê thị Thảo , 1953 con ông Hiến bà Diên xã Đức Lạc
Tuổi thọ

Con : Cù Thị Thu 1983
Cù Thị Thuần 1985 chồng Nguyễn Văn Linh con ông Nuôi bà Lam , Thanh
Lương, Thanh Chương, Ngh65 An)
Cù Thị Thương 1988
Cù Thị Thuyết 1992
Cù Thị Thiện 1995
(vào nam Giáp Ngọ 2014. Toả 8, aáp 3, Tân Hưng, Bà Rịa)

7. BÀ CÙ THỊ MÙI 1955, kị 2.6.1991 (con ông Trường)
Con Cù Hoàng Sinh , 1990

8. Ông CÙ HOÀNG KHÁNG 1947 (con ông Khanh)
Bà Nguyễn Thị Hieăt , 1950 con ông Diệt xã Đức Lạc

Con : Cù Hoàng Việt 1975
Cù Thị Nga 1977
Cù Hoàng Đức 1979

9. Ông CÙ HOÀNG CÁT, 1951 (con ông Khanh)
Bà Thái Thị Hoa, 1956 con ông Hương bà Oanh xã Ân Phú
Con : Cù Thị Một 1976 Kỵ 7/8/1976 mộ Đá Bạc
Cù Hoàng Dũng 1978, bà Võ Thị Thủy con ông Lục bà Dương Thị Tư xã Thạch Điền
Cù Thị Phượng 1980, chồng Nguyễn Hải Lý con ông Sinh quê Đâu Liêu
Cù Hoàng Thành 1982 Kỵ 13/5/1982 mộ Đá Bạc
Cù Hoàng Vũ 1984 bà Phùng Lệ Chi con ông Diệm bà Oanh tại TP Hà Tĩnh, gốc quê Ân Phú
Cù Hoàng Quỳnh 1988 bà Phan Khaùnh Chi con ông Hùng bà Hà xã Song Lộc

10. Ông CÙ HOÀNG QUÝ, 1953 (con ông Khanh)
Kỵ 28/9 2015, mộ Đá Bạc, thọ 63 tuổi
Bà Nguyễn Thị Trang , 1953 con ông Thân xã Ân Phú
Con : Cù Hoàng Đồng, 1980
Cù Hoàng Thắng, 1981

11. Ông CÙ HOÀNG BÌNH, 1959 (con ông Khanh)
Bà Nguyễn Thị Khâm, 1956 con ông Giảng ở Yên Thành
Con : Cù Thị Mến, 1988 chồng Phạm Quốc Huy con ông Đồng bà Nguyễn Thị Lan, xóm 3, Nghi Ân , TP Vinh
Cù Hoàng Chuẩn, 1991

12. Ông CÙ HOÀNG LINH, 1961 (con ông Khanh)
Bà Phan Thị Nhung, 1967 con ông Xán ở xã Đức Hòa
Con : Cù Thị Ngọc chồng Trần Đức Yên, con ông Long bà Phùng Thị Thát, Đức Hương
Cù Hoàng Đạt
Cù Thị Mi-Na

13. Ông CÙ HOÀNG THI, 1961 (con ông Khanh)
Bà Phan Thị Huệ, quê ở Yên Thành
Con : Cù Thị Hà
Cù Hoàng Hùng

14. Ông CÙ HOÀNG THÁI SƠN, 1973 (con ông Niên)
Bà Nguyễn Thị Hoài Phương, con ông Ký bà Nga quê Sơn cầm, Phú Lương, Thái Nguyên

Bà Dương thị Thu Huyền con ông Kiểm bà Nguyễn Thị Lư quê Thanh hương,
Thanh Liêm, hà Nam
Con Cù Thị Diệu Chi 2007,

ĐỜI THỨ 9

Cánh thứ 1

1. Ông Cù Hoàng Trung, 1955 (con ông Thoại)
Bà Đỗ Thị Hồng, 1960, con ông Giáp xã Sơn Tây
Bà Trần Thị Hiệp
Con Cù Hoàng Đức, 1982
Cù Hoàng Chinh, 1984
Cù Hoàng Chiến, 1986
Cù Hoàng Linh Nhân 2007
2. Ông Cù Hoàng Hoan 1963 (con ông Thoại)
Bà Nguyễn Thị Lâm, 1971, quê Thạch Hà
Con Cù Thị Cẩm Nhung, 1992
Cù Thị Quỳnh Lưu, 1996
3. Ông Cù Hoàng Thành, 1968 Kị 6/8/1992 (con ông Thoại)
4. Ông Cù Hoàng Chiến 1950 (con ông Hợi)
Bà Nguyễn Thị Liên, 1953 con ông Trường ở Đức Hòa
Con Cù Thị Xoan, 1977 chồng Phan Thanh Tài, quê Sơn Diệm
Cù Thị Thoan, 1980 chồng Trần Quốc Long, quê Sơn Long
Cù Hoàng Chinh, 1982
Cù Thị Linh, 1986 chồng Lê Nhất Bình quê Vũng Tàu
Cù Thị Liễu, choàng Myõ
5. Ông Cù Hoàng Hoá, 1948 (con ông Mạo)
Bà Nguyễn thị Bút
Con Cù Thị Trang, 1982
Cù Thị Nhung, 1986
Cù Hoàng Đạt, 1993
6. Ông Cù Hoàng Thắng, 1959 (con ông Mạo)
Bà Trần Thị Cảnh, 1961 con ông Lê bà Phạm Thị Nguyệt ở thôn 3 Ân Phú
Con Cù Hoàng Danh, 1985
Cù Hoàng Hiếu, 1987
Cù Thị Tùng, 1991
Cù Hoàng Châu, 1993
7. Ông Cù Hoàng Dũng, 1961 (con ông Mạo)
Bà Trương Thị Cát
Con Cù Thị Anh, 1996

Cù Hoàng Nam, 1998

8. Ông Cù Hoàng Quốc (con ông Dân)

Bà Vũ Thị Trinh

Con Cù Thị Khánh Hà 2000

Cù Thị Khánh Linh 2002

9. Ông Cù Hoàng Hội (con ông Dân)

Bà Nguyễn Thị Thúy

Con Cù Thị Trà My 2003

Cù Thị Lưu Ly 2005

10. Ông Cù Hoàng Nông (con ông Dân)

Bà Hoàng Thị Thanh

Con Cù Thị Nguyệt Nhi 2004

Cù Hoàng Hùng 2007

11. Ông Cù Hoàng A (con ông Thự)

Bà Phạm Thị Hương, con ông Trợ ở Sơn Long

Con Cù Thị Quyên, 1984

Cù Hoàng Quyết, 1987

Cù Hoàng Phước, 1990

Cù Hoàng Long, 1990

12. Ông Cù Hoàng Đức (con ông Thự)

Bà Phan Thị Huế

Con Cù Thị Như Trang

13. Ông Cù Hoàng Vân (con ông Sừ)

Bà Phạm Thị Thiên

Con Cù Thị Trâm

Cù Hoàng Triều

14. Ông Cù Hoàng Sơn (con ông Hoảng)

Bà Hoàng Gái

Con Cù Hoàng Cương

15. Ông Cù Hoàng Bình (con ông Hoảng)

Bà : Thị Lan

Con ...

-
-
16. Ông Cù Hoàng Thành (con ông Hoàng)
 Bà : Đinh thị Vân con ông Quyền bà Ngô Thị Lan quê Tuyên Hóa, Quảng Bình
 Con Cù Thị Nga
 Cù Thị Thanh Huyền
 Cù Hoàng Phú
17. Ông Cù Hoàng Khải, 1956 (con ông Kháng)
 Bà Trần Thị Thảo, con ông Nhạ, ở phố Tân Giang, thị trấn Vũ Bản, Lạc Sơn, Hòa Bình
 Con Cù Hoàng Việt Anh
18. Ông Cù Hoàng Hoàn, 1968 (con ông Kháng)
 Bà Trương Thị Thành
 Con Cù Thị Liên
 Cù Thị Chinh 4.1.2005
19. Ông Cù Hoàng Phúc, 1979 (con ông Kháng)
 Bà Lê Thị Đức con ông Tỵ bà Ngô thôn 2 Ân Phú
 Con Cù Hoàng Duy
 Cù Hoàng Phong
20. Ông Cù Hoàng Hải, 1980 (con ông Soạn)
 Bà Lê Thị Tuyết
 Con Cù Thị Thanh
 Cù Hoàng Nam
 Cù Thị Huyền
21. Ông Cù Hoàng Tàn, 1986 (con ông Soạn)
 Bà Trần Thị Loan
 Con Cù Thị Nguyệt
22. Ông Cù Hoàng Thuận, 1965 (con ông Bình)
 Bà Lê Thị Mai, con ông Chương, bà Hồng ở Đức Tân (nay ở Hồng Lĩnh)
 Con Cù Hoàng Thiện
 Cù Thị Thảo
 Cù Thị Bảo Châu 2014
23. Ông Cù Hoàng Tuấn, 1970 (con ông Bình)
 Bà Phan Thị Trung, con ông Phúc ở Đức Giang
 Con Cù Thị ...
 Cù Hoàng Thành
24. Ông Cù Hoàng Sĩ, 1977 (con ông Bình)
 Bà Trương Thị Hà Phương
 Con Cù Thị Hà Vi 29.6.2014

-
-
25. Ông Cù Hoàng Tiến (con ông Tiền)
26. Ông Cù Hoàng Hải (con ông Tiền)
Bà Lê Thị Thảo con ông Thọ Nguyễn thị Doãn Thọ, Tx Hồng Lĩnh
Con...
27. Ông Cù Hoàng Hoàn, 1986
Kị 15.5 1995 (con ông Tiền)
28. Ông Cù Hoàng Tùng, 1959 (con ông Liệp)
Bà Nguyễn thị Xuân con ông Tài quê Đức Giang. Ly dị
Bà Nguyễn Thị Thủy, con ông Thiếp ở Đức Lĩnh
Con Cù Thị Mai
Cù Hoàng Thương
Cù Thị Lâm
Cù Hoàng Sung
29. Ông Cù Hoàng Việt (con ông Diệp)
30. Ông Cù Hoàng Cương (con ông Diệp)
31. Ông Cù Hoàng Sơn (con ông Diệp)
32. Ông Cù Hoàng Nghĩa (con ông Canh)
33. Ông Cù Hoàng Long (con ông Thanh)
34. Ông Cù Hoàng Sơn, 1971 (con ông Ban)
35. Ông Cù Hoàng Tuấn (con ông Khoan)
36. Ông Cù Hoàng Phước (con ông Khoan)

Cánh thứ 2

1. Ông Cù Hoàng Nghĩa (con ông Tứ)
Bà Lê Thị Hoan con ông Bảy bà Nguyễn Thị Mai
Con Cù Thị Thùy Duyên 2004
Cù Thị Thùy Dương 2009
Cù Thị Quỳnh Đan 2015
2. Ông Cù Hoàng Bình (con ông Tứ)
Bà Bùi Thị Lại
Con Cù Thị Huyền Trang 2007
Cù Hoàng Khánh
3. Ông Cù Hoàng Hoàng (con ông Việt)
Bà Lê Thị Quý con ông Viêm bà Ngô Thị Minh
Con Cù Thị Lê Thùy Linh 20.2.2006
Cù Hoàng Vũ
4. Ông Cù Hoàng Đức (con ông Việt)
Bà Trần Thị Huyền con ông Hải bà Bùi Thị Cảnh
Con Cù Hoàng Đăng Khoa 2.4.2012
Cù Minh Tiến
5. Ông Cù Hoàng Hiệp (con ông Việt)
6. Ông Cù Hoàng Sơn (con ông Bính)
Bà Trần Thị Linh Thị con ông Bảo bà Hồ Thị Thủy
Con Cù Hoàng Bảo Linh 2012
Cù Hoàng Long 2015
7. Ông Cù Hoàng Chung (con ông Quý)

Cánh thứ 3

1. Ông Cù Hoàng Hùng 1949 (con ông Thấu)
Bà Đinh Thị Bình 1955 quê Nam Định
Con Cù Hoàng Kiên 1983
Cù Thị Nga

-
2. Ông Cù Hoàng Vy 1962 (con ông Thấu)
Bà Trần Thị Hải
Con Cù Hoàng Việät 1993
Cù Hoàng Hieäp 1997
 3. Ông Cù Hoàng Đại 1970 (con ông Thấu)
Bà Lê Thị Phượng 1977
Con Cù Thị Thượng 17.4.2004
Cù Hoàng Duy 2.1.2008
 4. Ông Cù Hoàng Thuyết 1967 (con ông Cầu)
Bà Trần Thị Xuân, con ông Trần Trọng, xã Ân Phú
Con Cù Thị Huyền, chồng Nguyễn Đình Vĩnh con ông Phi Bà Đoàn Thị
Hồng quê Sơn Tân
Cù Thị Hảo
Cù Hoàng nam
 5. Ông Cù Hoàng Đức 1975 (con ông Đậu)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan con ông Tuấn bà Minh ở Hà Nội
Con Cù Hoàng Hiệp
Cù Hoàng Đức Huy
 6. Ông Cù Hoàng Định 1978 (con ông Đậu)
Bà Đỗ Thị Nhung con ông Hợi bà Chinh quê Phúc Thọ, Hà Nội
Con Cù Hoàng Hà 30.4.2014
 7. Ông Cù Hoàng Hượng 1973 (con ông Phi)
Bà Cao Thị Yén 1978
Con Cù Thị Hoàng Anh
Cù Hoàng Đức
 8. Ông Cù Hoàng Long (con ông Phi)
Bà Đoàn Thị Dương 1971
Con Cù Hoàng Minh 1997
Cù Hoàng Gia Bảo 2007
 9. Ông Cù Hoàng Thiều 1980 (con ông Cảnh)
 10. Ông Cù Hoàng Thắg 1982 (con ông Cảnh)
Bà Trần Thị Mỹ 1985 con ông Thượng bà Cù Thị Hồng xã Đức Giang
Con Cù Thị Duyên 2010

-
-
11. Ông Cù Hoàng Oai 1987 (con ông Cảnh)
Bà Phạm Thị Tuyến 1978 con ông Bằng bà Toàn quê Nam Định
Con Cù Thị Phan Kiều Như 2011
12. Ông Cù Hoàng Tích 1981 (con ông Quyền)
Bà Dương Thị Sen con ông Đạt, Ân Phú
Con Cù Hoàng Bảo 12.2. 2013
Cù Hoàng Kiên 12.1.2007
13. Ông Cù Hoàng Diễn, 1983 (con ông Quyền)
Bà Nguyễn Thị Tân
14. Ông Cù Hoàng Diễn, 1985 (con ông Quyền)
15. Ông Cù Hoàng Duy, 1982 (con ông Quý)
16. Ông Cù Hoàng Phúc 1984 (con ông Hoá)
17. Ông Cù Hoàng Tài, 1985 (con ông Tiểu)
18. Ông Cù Hoàng Tiến, 1987 (con ông Tiểu)
Bà Trần Thị Thanh, con ông Thư bà Nguyễn Thị Xoan t5. Ân Phú
19. Ông Cù Hoàng Thành, 1985 (con ông Nhâm)
20. Ông Cù Hoàng Tủaán Anh (con ông Ngọ)
21. Ông Cù Hoàng..
22. Ông Cù Hoàng Chương (con ông Lĩnh)
23. Ông Cù Hoàng Hanh 1977 (con ông Huyền)
Bà Phạm Thị Như Ý
Con Cù Hoàng Thiên
Cù Hoàng Phước Loãc 2009

-
-
- 24.Ông Cù Hoàng Thành 1986 (con ông Huy)
Bà Vũ Phương Dung con ông Tiến bà Nguyễn Thị Lan quê Gia Lâm, Hà Nội
- 25.Ông Cù Hoàng Đức 1986 (con ông Thân)
- 26.Ông Cù Hoàng Thiên Phú (con ông Thìn)
- 27.Ông Cù Hoàng Thiên Long (con ông Thìn)
- 28.Ông Cù Hoàng Sa (con ông Vĩnh)
- 29.Ông Cù Hoàng Nhật (con ông Vĩnh)
- 30.Ông Cù Hoàng Lân Vũ (con ông Dieâu)
- 31.Ông Cù Hoàng Thiên Bảo (con ông Dieâu)
- 32.Ông Cù Hoàng Khang 2011 (con ông Vieät)
- 33.Ông Cù Hoàng Hoàn 1986 (con ông Liên)
- 34.Ông Cù Hoàng Toàn (con ông Liên)
- 35.Ông Cù Hoàng Nhật 1989 (con ông Lê)
- 36.Ông Cù Hoàng Đồng 1991 (con ông Táo)
- 37.Ông Cù Hoàng Hieáu (con ông Thảo)
- 38.Ông Cù Hoàng Tuần (con ông Diệu)
- 39.Ông Cù Hoàng Sỹ (con ông Dungĩ)
- 40.Ông Cù Hoàng Duồng (con ông Dungĩ)
- 41.Ông Cù Hoàng Đắc 1992 (con ông Định)

Cánh thứ 4

1. Ông Cù Hoàng Quán 1962 (con ông Ngôn)
Bà Lê Thị Dương 1965, con ông Chính ở Đức Lạc
Con Cù Thị Tuyên 1988
Cù Thị Yến 1990
Cù Thị Oanh 1992
Cù Thị Lam 1999

2. Ông Cù Hoàng Nhân 1964 (con ông Ngôn)
Bà Phạm Thị Lệ, con ông Điều ở Đức Giang
Con Cù Thị Huyền 1989
Cù Thị Hoài 1991
Cù Thị Hồng 1993
Cù Thị Mỹ Hạnh 2001
Cù Thị Hương 2000

3. Ông Cù Dương Định (con ông Đôn)
Bà Dương Thị Chát
Bà Phan Thị Vân
Con Cù Dương Thị Ánh
Cù Dương Thị Vy
Cù Dương Thị Kim
Cù Dương Đạt

4. Ông Cù Hoàng Thuỷ 1979 (con ông Đôn)
Kị 2/10 mộ Tại Buôn Hồ

5. Ông Cù Hoàng Lâm 1981 (con ông Đôn)

6. Ông Cù Hoàng Kiều 1984 (con ông Đôn)

7. Ông Cù Hoàng Aùnh 1965 (con ông Sáng)
Bà Nguyễn Thị Phong, con ông Vân ở Đức Giang
Con Cù Thị Lam
Cù Thị Hà
Cù Hoàng Đạt 2003
Cù Hoàng Lượng 2004
Cù Hoàng Duẩn 2005

-
-
8. Ông Cù Hoàng Lánh 1971 (con ông Sáng)
Bà Hồ Thị Chua con ông Diêu quê tổ 14 TP Huế
9. Ông Cù HoàngDược 1980 (con ông Sáng)
Bà Phạm Thị Lãi
Con Cù Hoàng Mạnh 2008
Cù Thị Quỳnh 2010
- 10.Ông Cù Hoàng Dẫn 1982 (con ông Sáng)
- 11.Ông Cù Hoàng Tùng1974 (con ông Tuất)
Bà ...
Con Cù Hoàng Mỹ Sơn 2003
- 12.Ông Cù Hoàng Hùng 1980 (con ông Đài)
- 13.Ông Cù Hoàng Quyến 1977 (con ông Quy)
Bà Lê Thị Thanh Mỹ con ông Sửu bà Xuân xã Sơn Trà
Con Cù Thị Huyền
Cù Hoàng bảo 22.1.2014
- 14.Ông Cù Hoành Thịnh 1978 (con ông Quy)
Bà Lê Thị Lan con ông Đạo bà Thìn xã Đức Lạc
Con cù Thị Tuyết Mai
- 15.Ông Cù Hoàng Vượng 1986 (con ông Quy)
- 16.Ông Cù Hoàng Tường 1.1.1988 (con ông Bình)
Bà Gww Oanh Ông 5.9.1984 quê Đắc Liêng, huyện Lắc, tỉnh Đăklắc
Con Cù Hoàng Hiếu 28.9.2012
Cù Hoàng Lộc 28.5.2014
- 17.Ông Cù Hoàng Tâm 8.3.1983 (con ông Bình)
Bà Nguyễn Thị Liên 21.8.1988 con ông Chinh bà Hoàng Thị Ân quê Nghi xá, Nghi Lốc, Nghệ An
Con Cù Hoàng Tiền 28.5.2010
Cù Hoàng Dũng 1.4.2012

-
-
- 18.Ông Cù Hoàng Khoa 1980 (con ông Khang)
- 19.Ông Cù Hoàng Nhật 1984 (con ông Khang)
- 20.Ông Cù Hoàng Nga 1986 (con ông Khang)
- 21.Ông Cù Hoàng Hiếu (con ông Ninh)
Bà Hồ Thị Thùy con ông đánh bà Hoàng thị Càuì , quê Hải Quốc, Hải Lăng, Quảng Trạch
Con Cù Hoàng Triệu Phong 2014
- 22.Ông Cù Hoàng Tuấn 1977 (con ông Kỳ)
Bà Nguyễn Thị Hoa 1982 con ông Lân quê Hương Khê
Con Cù Hoàng Cương 2002
Cù Thị Loan 2004
- 23.Ông Cù Hoàng Tài 1979 (con ông Kỳ)
Bà Phan Thị Mai 1980 con ông Thống quê Diễn Châu
Con Cù Hoàng Đức 2003
Cù Hoàng Lộc 2007
- 24.Ông Cù Hoàng Tiến 1985 (con ông Kỳ)
Bà Nguyễn Thị Lê 1984 con ông Chí quê Đức Đồng
Con Cù Thị Ly
Cù Thị Thúy
- 25.Ông Cù Hoàng Tăng 1992 (con ông Kỳ)
- 26.Ông Cù Hoàng Hà 1982 (con ông Hạp)
- 27.Ông Cù Hoàng Hải 1984 (con ông Hạp)
Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng 1984 con ông..... quê Sơn Trà

Cánh thứ 5

1. Ông Cù Hoàng Hiệp (con ông Chín)
*Bà Nguyễn Thị Phương Thúy con ông Dương bà Dương thị Nhân , TT Trung Tâm,
 Hương Sơn*
Con Cù Nguyễn Thị Phúc Mỹ 2.12 2014

2. Ông Cù Hoàng Thoả 1980 (con ông Chín)
*Bà Trần Thị Lan Phương con ông Mạnh bà Nguyễn Thị Mỹ quê thôn Bến hào,
 Trường Sơn*
Con Cù Hoàng Gia Khang 12.7.2015

3. Ông Cù Hoàng Hùng 1980 (con ông Chắt)

4. Ông Cù Hoàng Hảo 1982 (con ông Chắt)
Bà Nguyễn Thị Hảo con ông Thắng bà Võ Thị Chút quê Quảng Ngãi

Cánh thứ 6

1. Ông Cù Hoàng Trung 1982 (con ông Đài)
Bà Cù Thị Huyền 1984 con ông Trọng bà Nguyễn Thị Hường , t1 , Ân Phú
Con Cù Hoàng Sang 5.5.2012

2. Ông Cù Nguyễn Loãc 1984 (con ông Đài)
*Bà Đoàn Thị Lương 16.1.1989 con ông Nông bà Trần Thị Lý quê Thương Lợi
 Quang Lộc, Can Lộc*
Con Cù Nguyễn Phúc 24.2. 2009
Cù Nguyễn Bảo 17.6 2016

3. Ông Cù Hoàng Định 12.12.1997 (con ông Bính)

4. Ông Cù Hoàng Phuộc 3.7.2004 (con ông Bính)

5. Ông Cù Hoàng Sinh 1990 (con Cô Mùi)

6. Ông Cù Hoàng Việt 1975 (con ông Kháng)
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thạch con ông Cũng bà Nhị quê Thạch Thượng, Thạch Hà
Con Cù Hoàng Tín 21,7.2007
Cù Nguyễn Thị Cẩm Lê 14.7.2010

7. Ông Cù Hoàng Đức 1979 (con ông Kháng)
Bà Tạ Thị Tân 1981 con ông Thục bà Bính
Con Cù Hoàng Anh 2011

-
-
8. Ông Cù Hoàng Dũng 1978 (con ông Cát)
Bà Võ Thị Thủy con ông Lục bà Dương Thị Tư quê Lốc Điền, Thạch Điền, Thạch Hà
Con Cù Thị Hoàng Ly 29.7.2008
Cù Thị Ngọc Anh 23.1.2012
9. Ông Cù Hoàng Thành 1982 (con ông Cát)
Kị 13.5.1982
10. Ông Cù Hoàng Vũ 1984 (con ông Cát)
Bà Phùng Lệ Chi 1986 con ông Diên, t5 Ân Phú
Con Cù Hoàng Khôi Nguyên, 24.12 al (2.2.2016)
11. Ông Cù Hoàng Quỳnh 1988 (con ông Cát)
Bà Phan Thị Khánh Chi con ông Hùng bà Nguyễn Thị Hà quê Phúc Lộc, Song Lộc, Can Lộc
12. Ông Cù Hoàng Đồng, 1980 (con ông Quý)
Bà Đặng Thị Lợi, con ông Lục t4 Ân Phú
Con Cù Thị Trà My 13.7.2011
Cù Hoàng Long 16.12 2013
13. Ông Cù Hoàng Thắng, 1981 (con ông Quý)
Bà Nguyễn Thị Thịnh con ông Quế bà Bùi Thị Nhân k9, TT Đức Thọ
Con Cù Thị Gia Hân 18.9.2013
14. Ông Cù Hoàng Chuẩn, 1991 (con ông Bình)
15. Ông Cù Hoàng Đạt (con ông Linh)
16. Ông Cù Hoàng Hùng (con ông Thi)
17. Ông Cù Hoàng ... (con ông Thài Sơn)

ĐỜI THỨ 10

Cánh thứ 1

1. Cù Hoàng Đức 1982 (Con ông Trung)
Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
Con Cù Hoàng bảo Long 2011
Cù Hoàng Bảo Hân 2014
Cù Thị Khánh Ly 2014
2. Cù Hoàng Chinh 1984 (con ông Trung)
Bà Nguyễn Thị Lý
Con Cù Thị Khánh Chi
Cù Hoàng Anh Tuấn
Cù Hoàng Quỳnh Thi
3. Cù Hoàng Chiến 1986 (con ông Trung)
4. Cù Hoàng Lĩnh Nhân (con ông Trung)
5. Cù Hoàng...
6. Cù Hoàng Chinh 1982 (con ông Chiến)
Bà Nguyễn Thị Hà Phương
Con Cù Hoàng Dương
7. Cù Hoàng Đạt 1993 (con ông Hóa)
8. Cù Hoàng Danh 1985 (Con ông Thắng)
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương
Con Cù Hoàng Kiệt 23.7 2015
9. Cù Hoàng Hiếu 1987 (Con ông Thắng)
- 10.Cù Hoàng Châu (Con ông Thắng)

-
-
- | | |
|-------------------------|------------------|
| 11.Cù Hoàng Nam 1998 | (con ông Dũng) |
| 12.Cù Hoàng Hùng 2007 | (con ông Nông) |
| 13. Cù Hoàng Quyết 1987 | (con ông A) |
| 14. Cù Hoàng Phước 1990 | (con ông A) |
| 15.Cù Hoàng Long 1990 | (con ông A) |
| 16.Cù Hoàng Triều | (Con Ông Vận) |
| 17.Cù Hoàng Cương | (con ông Sơn) |
| 18.Cù Hoàng Phú | (con ông Thành) |
| 19.Cù Hoàng Việt Anh | (con ông Khải) |
| 20.Cù Hoàng Duy | (con ông Phúc) |
| 21.Cù Hoàng Phong 2014 | (con ông Phúc) |
| 22.Cù Hoàng Nam | (con ông Hải) |
| 23. Cù Hoàng Thiện | (con ông Thuận) |

24. Cù Hoàng Thành (con ông Tuấn)

25. Cù Hoàng Thương (con ông Tùng)

26. Cù Hoàng Sung (con ông Tùng)

Cánh thứ 2

1. Cù Hoàng Khánh 2012 (con ông Bình)

2. Cù Hoàng Vũ (con ông Hoàng)

3. Cù Hoàng Đăng Khoa 2012 (con ông Đức)

4. Cù Hoàng Bảo Linh (con ông Sơn)

Cánh thứ 3

1. Cù Hoàng Kiên 1983 (con ông Hùng)

2. Cù Hoàng Việt 1993 (con ông Vỹ)

3. Cù Hoàng Hiệp 1997 (con ông Vỹ)

4. Cù Hoàng Duy 2008 (con ông Đại)

5. Cù Hoàng Nam (con ông Thuyết)

6. Cù Hoàng Hiệp (con ông Đức)

-
-
- | | |
|----------------------------|-----------------|
| 7. Cù Hoàng Đức Huy | (con ông Đức) |
| 8. Cù Hoàng Hà2014 | (con ông Định) |
| 9. Cù Hoàng Minh 1997 | (con ông Long) |
| 10.Cù Hoàng Gia Bảo 2007 | (con ông Long) |
| 11.Cù Hoàng ... | (con ông Thiều) |
| 12.Cù Hoàng ... | (con ông Thắng) |
| 13.Cù Hoàng ... | (con ông Oai) |
| 14.Cù Hoàng Bảo 2013 | (con ông Tích) |
| 15.Cù Hoàng Kiên 2007 | (con ông Tích) |
| 16.Cù Hoàng Thiên | (con ông Hanh) |
| 17.Cù Hoàng Phước Lộc 2009 | (con ông Hanh) |

Cánh thứ 4

- | | |
|----------------------|----------------|
| 1. Cù Dương Đạt 2003 | (con ông Định) |
| 2. Cù Hoàng Đạt 2003 | (con ông AỪnh) |

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| 3. Cù Hoàng Lượng 2004 | (con ông Ánh) |
| 4. Cù Hoàng Duẩn 2005 | (con ông AỪnh) |
| 5. Cù Hoàng Mạnh 2008 | (con ông Dực) |
| 6. Cù Hoàng Mỹ Sơn 2003 | (con ông Tùng) |
| 7. Cù Hoàng Cương | (con ông Tuaán) |
| 8. Cù Hoàng Đức | (con ông Tài) |
| 9. Cù Hoàng Lộc | (con ông Tài) |
| 10.Cù Hoàng Nhỏ Phương | (con ông Hải) |

Cánh thứ 5

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| 1. Cù Hoàng | (con ông Hieăp) |
| 2. Cù Hoàng | (con ông...) |
| 3. Cù Hoàng Gia Khang | (con ông Thỏa) |
| 4. Cù Hoàng | (con ông...) |

5. Cù Hoàng (con ông...)

6. Cù Hoàng (con ông...)

Cánh thứ 6

1. Cù Hoàng Sang (con ông Trung)

2. Cù Hoàng (con ông...)

3. Cù Nguyễn Phuộc 2009 (con ông Loãc)

4. Cù Nguyễn Bảo (con ông Loãc)

5. Cù Hoàng (con ông Sinh)

6. Cù Hoàng (con ông...)

7. Cù Hoàng Tín 2007 (con ông Việt)

8. Cù Hoàng (con ông...)

9. Cù Hoàng Anh (con ông Đức)

-
-
- | | |
|-----------------------|------------------|
| 10.Cù Hoàng | (con ông...) |
| 11.Cù Hoàng | (con ông Dưỡng) |
| 12.Cù Hoàng | (con ông...) |
| 13.Cù Hoàng | (con ông Vuõ) |
| 14.Cù Hoàng | (con ông...) |
| 15.Cù Hoàng | (con ông Quỳnh) |
| 16.Cù Hoàng | (con ông...) |
| 17.Cù Hoàng Long 2013 | (con ông Đồng) |
| 18.Cù Hoàng | (con ông...) |
| 19.Cù Hoàng | (con ông Thắng) |
| 20.Cù Hoàng | (con ông...) |

21.Cù Hoàng (con ông Chuẩn)

22.Cù Hoàng (con ông...)

23.Cù Hoàng (con ông...)

24.Cù Hoàng (con ông...)

25.Cù Hoàng (con ông...)

26.Cù Hoàng (con ông...)

27.Cù Hoàng (con ông...)

28.Cù Hoàng (con ông...)

ĐỜI THỨ 11

Cánh thứ 1

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Cù Hoàng Bảo Long | (Con Ông Đức) |
| 2. Cù Hoàng Bảo Hân | (con ông Đức) |
| 3. Cù Hoàng Anh Tuaán | (con ông Chính) |
| 4. Cù Hoàng Quỳnh Thi | (con ông Chính) |
| 5. Cù Hoàng | (con ông...) |
| 6. Cù Hoàng | (con ông...) |
| 7. Cù Hoàng | (con ông...) |
| 8. Cù Hoàng | (con ông...) |
| 9. Cù HoàngDương. | (con ông Chính) |
| 10.Cù Hoàng | (con ông...) |
| 11.Cù Hoàng | (con ông...) |
| 12.Cù Hoàng | (con ông...) |

13.Cù Hoàng Kiệt

(con ông Danh)